

TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT



Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM

Email : longthuongxotgp@yahoo.com

Website : longchuathuongxot.vn

ĐT: **38.290.093**

7/2016

Một linh hồn không hưởng được lợi ích tương xứng từ bí tích Giải tội nếu không khiêm nhượng (NK 113).

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯƠNG

THỂ NÀO LÀ SỐNG CHỨNG NHÂN CHO CHÚA

Lm GB. Võ Văn Ánh

1. CHỨNG NHÂN LÀ GÌ?

Trước Thượng Hội Đồng Do Thái cấm họ rao giảng Đức Kitô Phục Sinh, hai tông đồ Phêrô và Gioan đã khẳng khái đáp: *"Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra"* (Cv 4, 20). Về sau chính thánh Gioan cũng viết: *"Điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống. Quả vậy, sự sống đã được tỏ bày, chúng tôi đã thấy và làm chứng, chúng tôi loan báo cho anh em sự sống đời đời..."* (1Ga 1, 1-3).



2. THỰC TRẠNG XÃ HỘI

Trước chủ nghĩa cá nhân và kinh tế thị trường ngày càng phát triển, tỷ lệ giàu nghèo ngày càng chênh lệch. Người nghèo càng nghèo hơn, những người bệnh càng khổ hơn.

Trước thực trạng đó, chúng ta muốn sống làm chứng cho Chúa Kitô, trước hết chúng ta phải xác tín niềm tin của mình vào Đức Kitô và phải có tinh thần Nhập Thể và Nhập Thể như Ngài: *"Đức Kitô Ngôi Lời Nhập Thể, đã liên kết mình với những điều kiện xã hội và văn hóa của người đương thời với Ngài, nhằm thấm nhuần Tin Mừng của Ngài vào dân tộc cách sống động, sâu xa trong nền văn hóa của con người"* (Ad Gentes 8).

Đức Phaolô VI đã nói: *"Con người hôm nay cần chứng nhân hơn thầy dạy"*.

3. CHỨNG NHÂN TRONG LỜI NÓI

Không có lời nói nào thuyết phục người nghe bằng lời nói sự thật, Đức Giêsu là một bằng chứng cụ thể: *"Ngài đã đến trần gian để*

sống và làm chứng cho sự thật và Ngài đã dùng chính cả mạng sống mình để làm chứng cho sự thật. Nhưng chỉ những người đứng về phía sự thật mới đón nhận Ngài.

Người Kitô hữu muốn trở thành nhân chứng của Thiên Chúa, thì lời nói đó phải thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô, nghĩa là lời nói của họ phải đượm tình bác ái yêu thương, đừng nói lời gian dối (1Pr 3, 10).

Làm chứng bằng nói thôi thì chưa đủ sức thuyết phục, người Kitô hữu cần phải làm chứng bằng hành động cụ thể.

4. CHỨNG NHÂN TRONG CÁCH THỰC HÀNH SỐNG ĐẠO



Trong cách thực hành sống đạo, người Kitô hữu phải thực hành được điều cốt lõi của Tin Mừng. Đó là **mến Chúa yêu người**, Chúa Giêsu dạy: Phải yêu nhau như Thầy yêu mến các con. Yêu nhau như Thầy Giêsu có nghĩa là dám hy sinh bản thân mình cho người

mình yêu. Có một bà bạn bị nhiễm HIV do người chồng quá cố truyền sang, bao nhiêu tiền còn lại, không cánh mà bay mất hết, mọi người trong nhà đều bỏ rơi bà. Các hội viên Legio đi công tác thăm viếng biết được, thay nhau đến thăm bà mỗi ngày, lau mình, đem cơm từ thiện của giáo xứ đến cho bà ăn, chính chị em dứt cơm cho bà ăn. Ban đầu, bà xin các chị em dạy mình cầu nguyện và sao đó dạy đạo cho bà. Bà nói: "Những người đang yêu thương tôi là những người con của Chúa, nên tôi cũng muốn được trở nên con Chúa". Sau một thời gian học đạo, bà được rửa tội và bà đã khuyên được người chị ruột của mình theo đạo. Đúng là lời nói như gió lung lay, gương lành lôi cuốn.

5. KẾT LUẬN

Con người thời nay cần chứng nhân, thì các Kitô hữu phải là những chứng nhân: "Đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm". Đó là họ đã sống cuộc đời chứng nhân rồi vậy.



Sống Lời Chúa



CHÚA NHẬT XIV THƯỜNG NIÊN, NĂM C

NHỮNG KẸ MANG BÌNH AN

Lời đầu tiên mà Chúa Giêsu dạy các môn đệ phải nói khi vào một nhà nào là "Bình an cho nhà này". Như thế nghĩa là họ sẽ làm những sứ giả của sự bình an. Nói cách khác, làm sứ giả của bình an là sứ mạng đầu tiên của người môn đệ Chúa.

Bình an không phải là một cái gì tiêu cực do không có chiến tranh và thù hận. Nó đòi phải có tinh thần cởi mở, tình huynh đệ, lòng khoan dung, thiện chí và ước muốn hòa giải. Nó buộc chúng ta đi đến với người khác. Nó giúp chúng ta gỡ bỏ những rào cản của nghi kỵ, sợ hãi, thành kiến và óc cố chấp.

Trước lúc Rước Lễ, chủ tế chúc "Bình an của Chúa hằng ở cùng anh chị em". Đây thực là một món quà quý giá mà thế gian không thể ban tặng được. Tiếp đó chủ tế kêu

gọi "Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau". Đáp lời Ngài, chúng ta chào nhau, đến bắt tay nhau hoặc ôm hôn nhau. Ước chi những cử chỉ đó không phải chỉ là hình thức mà thực sự bày tỏ lòng thân thiện của chúng ta. Cuối Thánh lễ, chủ tế lại chúc "Chúc anh chị em ra đi bình an". Câu này có nghĩa là chúng ta đã đến nhà thờ lãnh nhận bình an của Chúa, vậy khi ra về chúng ta cũng hãy mang bình an ấy đến cho mọi người chúng ta sẽ gặp gỡ.

Đã qua 2000 năm, nhưng lời dạy của Chúa Giêsu vẫn như đang nói với chúng ta hôm nay: "*Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít*" (Lc 10, 3). Thế giới có trên 6 tỉ người, mà kẻ tin vào Chúa mới chỉ hơn một tỉ. Riêng tại Á Châu, chiếm 2/3 dân số thế giới, nhưng người Công giáo chỉ không tới 3%.

Cánh đồng lúa mênh mông còn bị bỏ hoang không thợ gặt hái. Thế giới này dường như vẫn còn



mò mẫm trong bóng đêm dày đặc của sự dữ, của tranh chấp, của oán thù; rất cần những đốm sáng của tình thương, của khoan dung, của tha thứ. Thế nên, không lạ gì Chúa Giêsu đã nói: *"Anh em hãy ra đi. Nay Thầy sai anh em đi như chiên con vào giữa bầy sói"* (Lc 10, 3).

"Ra đi" chứ không phải "ở lại", đó là một lệnh truyền. Cả cuộc đời của Thầy là một hành trình: Sinh ra ngoài đường, sống và rao giảng ngoài đường, cuối cùng chết cũng ngoài đường. Thầy luôn lên đường và không ngừng ra đi. Công đồng Vaticano II cũng long trọng khẳng định: *"Tự bản tính, Giáo Hội lữ hành phải truyền giáo"* (TG 2). Thánh GH Gioan Phao lô II cũng quả quyết: *"Không một ai trong những người tin vào Đức Kitô, không một tổ chức nào trong Giáo Hội được miễn khỏi trách vụ cao cả này: Đó là loan báo Đức Kitô cho mọi dân tộc"* (Sứ vụ Đấng Cứu Độ, 3).

Vậy ơn gọi của người tín hữu Kitô là *"Ra đi"*.

Ra đi đem "bình an" đến cho các dân tộc, bình an giữa mọi người với nhau, bình an với Chúa.

Ra đi chữa lành bệnh nơi thể xác cũng như trong tâm hồn.

Ra đi loan báo Nước Thiên Chúa đã đến gần, nước tình yêu và ân sủng, nước công chính và bình an.

Thánh Phao lô đã phải thốt lên: *"Khốn cho thân tôi: nếu tôi*

không rao giảng Tin Mừng" (1Cr 9, 16). Nhưng việc làm mới chứng thực cho lời rao giảng, và lời rao giảng sẽ soi sáng cho việc làm. Ra đi là để làm chứng, và lời chứng sáng giá nhất chính là việc làm. Đúng như L. Moody đã nói: *"Các ngọn hải đăng không thổi còi ầm ỹ, chúng chỉ chiếu sáng"*.

Tông đồ là kẻ được sai đi. Vì thế làm tông đồ rất khác với làm chuyên viên. Làm chuyên viên thì cần phải có tài năng. Còn làm tông đồ thì chỉ cần đi theo lệnh Chúa sai, đến với người Chúa sai mình đến, và mọi việc khác hầu như Chúa sẽ làm tất cả.

CHUYỆN MINH HỌA

Ngày kia, thánh Phanxicô Assadi nói với một thầy dòng: "Nào chúng ta cùng đi phố và giảng đạo". Hai người ra đi, hết con đường trước mặt, quẹo sang đường khác rồi về nhà. Thầy dòng thắc mắc hỏi: "Con nghe ngài nói là mình đi phố và giảng đạo cơ mà!". Thánh Phanxicô đáp: "Chúng ta đã giảng đạo rồi đó! Khi chúng ta đi đường. Mọi người nhìn ta, thấy phong cách của ta, nghĩ về đời sống của ta và rồi họ sẽ thắc mắc về nguồn sống nơi linh hồn của họ. Như thế chẳng phải là ta đã giảng đạo cho họ rồi sao?".

Câu nói của thánh nhân quả là khôn ngoan. Người Kitô-hữu không có cách truyền giáo nào hay hơn là chính đời sống chứng tá của họ.



CHÚA NHẬT XV THƯỜNG NIÊN, NĂM C

CÁC VAI TRONG DỤ NGÔN

Thầy tư tế và thầy Lêvi là những người chỉ quan tâm đến bản thân mình: khi gặp một tình huống đặc biệt, họ nghĩ đến bản thân họ trước (không dừng lại chăm sóc người bị nạn vì sợ trễ giờ, vì sợ ô uế nếu đụng vào xác chết).

Người Samaria là người biết nghĩ đến người khác: khi gặp người bị nạn, anh chỉ biết tìm cách giúp đỡ nạn nhân, không ngại mất giờ, mất công và mất tiền.

Thầy tư tế và thầy Lêvi chú ý giữ luật ghi trên sách vở (luật quy định về thanh sạch và ô uế); Người Samaria giữ luật trong tim (luật yêu thương).

Thầy tư tế và thầy Lêvi không phạm tội nào về lời nói hay việc làm, nhưng phạm tội thiếu sót vì đã bỏ qua không làm điều mình phải làm.

NGƯỜI CHĂM SÓC

Người Samaria là một người chăm sóc (carer)

Loại người này rất hiếm thấy trong xã hội, vì trong xã hội ai nấy chỉ biết lo cho mình, ít ai để ý chăm sóc người khác, nhất là chăm sóc những người xa lạ không có quan hệ gì tới mình.

Nhưng loại người này rất hữu ích cho xã hội. Bằng những việc chăm sóc âm thầm, nhỏ bé, họ chính là muối và men làm cho xã hội bớt đau khổ, bớt xấu xa và thêm tốt đẹp.

Khi đề cao người Samaria, Chúa Giêsu muốn chúng ta cũng phải là những người chăm sóc. Con đường Giêrusalem tới Giêricô chính là đường đời,

trên đó không thiếu những người bất hạnh cần được chăm sóc. Mỗi người cũng được Chúa ban có nhiều khả năng chăm sóc: một lời an ủi động viên, một cử chỉ thân ái, một giúp đỡ thiết thực chính là chút rượu và chút dầu xoa dịu những thương đau cho người anh em mình đang gặp đau khổ.

LÒNG TỐT TỰ PHÁT

Có nhiều người làm một việc tốt cách hết sức tự nhiên và dễ dàng.



Đó là những người mà luật yêu thương đã ăn sâu vào con tim mình, đã trở thành máu thịt và hơi thở của mình.

Người Samaria trong dụ ngôn này là một người như thế: khi gặp một nạn nhân trên đường, anh không cần suy nghĩ gì cả mà tự nhiên xuống lừa, cúi xuống lấy dầu và rượu xoa dịu những vết thương của nạn nhân, rồi chở nạn nhân đến quán trọ, bỏ tiền ra nhờ chủ quán tiếp tục lo cho nạn nhân.

Khác hẳn với Thầy tư tế và thầy Lêvi: hai người này cũng thấy cảnh đó, nhưng dẫn đo suy tính thiệt hơn. Và sau khi suy tính, họ chọn giải pháp "đi qua". Họ thuộc luật rất nhiều đấy, nhưng luật chưa ăn sâu vào tim và chưa trở thành máu thịt và hơi thở của họ.

Làm thế nào để có lòng tốt tự phát như người Samaria? Việc này không phải muốn là được, không phải chỉ cố gắng tập một lần mà có, mà là kết quả của việc thực thi những việc tốt nhỏ cách đều đặn và kiên trì. Một hành động tốt cao cả là thành quả của nhiều hành động tốt nhỏ đã quen làm trước đó. Phần thưởng đích thực của một hành động tốt là nó giúp ta có thể làm thêm những hành động tốt khác một cách dễ dàng hơn.

CHUYỆN MINH HỌA

Một vị ẩn sĩ sống trong một khu rừng luôn bị một cô gái làng chơi đến cám dỗ. Ngạc nhiên trước sự

thanh thản của vị tu hành, nhưng đồng thời cũng nghi ngờ sự bất bình thường của người đàn ông, cô liền hỏi một câu chế nhạo:

- Thầy không biết yêu sao?

Vị ẩn sĩ trả lời:

- Chưa đến giờ đó thôi?

Câu chuyện bỏ lửng tại đó. Một lần kia, trong lúc đi khất thực, vị tu hành phát hiện người con gái hay đến phá phách mình đó bị bọn cướp trấn lột và đánh cho thừa sống thiếu chết bên lề đường. Ông bèn dừng chân lại săn sóc cô ta, chữa các vết thương và đưa cô về thành phố điều trị.

Cô gái sững sờ nhìn vị ân nhân mà chưa biết mở lời ra sao, thì vị ẩn sĩ mỉm cười nói:

- Đã đến giờ rồi đấy, giờ của lòng thương xót!

Vị ẩn sĩ trong câu chuyện trên và người Samari nhân hậu đã sống luật yêu thương một cách tuyệt vời, đó là "*yêu bằng việc làm*". Yêu không chỉ trên đầu môi chót lưỡi, rồi phỉ tay không làm gì cả, mà yêu chính là "*miệng nói tay làm*", làm thực sự với hết khả năng của mình. Những việc làm cụ thể thường hùng hồn hơn những lời nói suông. Con đường dài nhất là con đường từ trái tim đến đôi tay. Chúa Giêsu muốn chúng ta đi hết con đường đó: "*Hãy đi và làm như vậy*". Pascal đã nói: "*Khuyết tật lớn nhất của một người là phục vụ quá ít cho những kẻ họ yêu thương*".



CHÚA NHẬT XVI THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Federic Ozanam, nhà hoạt động xã hội nổi tiếng của Giáo Hội Pháp vào cuối thế kỷ 19 đã trải qua một cơn khủng hoảng đức tin trầm trọng lúc còn là một sinh viên đại học.

Một hôm, để tìm một chút thanh thản cho tâm hồn, anh bước vào một ngôi thánh đường cổ ở Paris. Đứng cuối nhà thờ, anh nhìn thấy một bóng đen đang quỳ cầu nguyện cách sốt sắng ở dãy ghế đầu. Đến gần, chàng sinh viên mới nhận ra người đang cầu nguyện ấy không ai khác hơn là nhà bác học Ampère. Anh đứng lặng lẽ một lúc để theo dõi cử chỉ của nhà bác học. Và khi vừa đứng lên ra khỏi giáo đường, người sinh viên đã theo gót ông về cho đến phòng làm việc của ông.

Thấy chàng thanh niên đang đứng trước cửa phòng với dáng vẻ rụt rè, nhà bác học liền lên tiếng hỏi:

- Anh bạn trẻ, anh cần gì đó? Tôi có thể giúp anh giải một bài toán vật lý nào không?



Chàng thanh niên đáp một cách nhỏ nhẹ:

- Thưa Thầy, con là một sinh viên khoa văn chương. Con dốt khoa học lắm, xin phép Thầy cho con hỏi một vấn đề liên quan đến đức tin!

Nhà bác học mỉm cười cách khiêm tốn:

- Anh làm rồi, đức tin là môn yếu nhất của tôi. Nhưng nếu được giúp anh điều gì, tôi cũng cảm thấy hân hạnh

lắm?

Chàng sinh viên liền hỏi:

- Thưa Thầy, có thể vừa là một bác học vĩ đại, vừa là một tín hữu cầu nguyện bình thường không?

Nhà bác học ngỡ ngàng trước câu hỏi của người sinh viên, và với đôi môi run rẩy đầy cảm xúc, ông trả lời:

- Con ơi, chúng ta chỉ vĩ đại khi chúng ta cầu nguyện mà thôi!

Chúa phán: "Macta, Macta ơi! Chị lo lắng và lảng xảng nhiều chuyện quá! Chỉ có một chuyện cần thiết mà thôi. Maria đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy

đi" (Lc 10, 41-42). Phần tốt nhất ấy chính là ở bên cạnh Chúa, lắng nghe Chúa nói, và cầu nguyện với Chúa.

Nhà bác học đại tài Ampère, với công việc nghiên cứu của ông về điện tử học, về nam châm điện đã đem lại biết bao lợi ích cho nền văn minh của nhân loại. Thế nhưng, ông không cho đó là vĩ đại, mà ông nói: *"Chúng ta chỉ vĩ đại khi chúng ta cầu nguyện mà thôi"*.

Mẹ Têrêsa Calcutta, một nữ thánh giữa đời thường, mỗi ngày trước khi bước xuống *"địa ngục Calcutta"* để chăm sóc những người cùng khổ, hoặc đi vào *"nhà hấp hối"* để an ủi các kẻ liệt lào, các nữ tu của Mẹ đã quì cầu nguyện trước Thánh Thể một tiếng đồng hồ để kín múc nơi Chúa: tình yêu, sức mạnh, lòng can đảm và nhiệt huyết tông đồ.

Hoạt động tông đồ là mang tình yêu Chúa đến với anh em, tại sao chúng ta lại không kín múc nơi Chúa là suối nguồn yêu thương. Cho dù là hoạt động truyền giáo, hoạt động từ thiện bác ái, hay sinh hoạt hằng ngày theo bốn phận, chúng ta cũng đừng quên *"chọn phần tốt nhất"* này. Hãy nhớ lời Chúa: *"Không có Ta, chúng con không làm gì được"*.

Các triết gia phương Tây có khuynh hướng hoạt động cho rằng Chúa không làm gì, con người làm hết. Các triết gia phương Đông trái lại ưa thích thuyết tĩnh học, để

Chúa làm hết và con người không làm gì. Nhưng khuôn vàng thước ngọc của chúng ta là: *"Cầu nguyện và hoạt động"*, Macta phải đi đôi với Maria. Cầu nguyện là linh hồn của hoạt động, và hoạt động là kết quả của cầu nguyện. P.Graef có một câu nói rất thâm thúy: *"Hoạt động mà không có cầu nguyện là thiếu nguyên tắc căn bản, cầu nguyện mà không có hoạt động là thiếu đất gieo hạt"*.

Tuy nhiên, có một cám dỗ khiến chúng ta khó thoát khỏi. Đó là nhiều khi chúng ta tưởng mình phục vụ Chúa, nhưng hóa ra chúng ta phục vụ chính mình. Nhìn Macta lăng xăng dọn bữa ăn, chúng ta thấy dáng dấp của chính mình. Chúng ta hoạt động để được tiếng khen, để gây chú ý: *"Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ mà Thầy không để ý tới sao? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay"* (Lc 10, 40-41). Chúng ta mời gọi kẻ khác cộng tác, cũng là để phục vụ cho chương trình của chính mình.

Đôi khi chúng ta cầu nguyện cũng là để kéo Chúa về phe mình, xin Chúa ủng hộ để cá nhân mình sớm được vẻ vang. Chúng ta muốn mình luôn được thành công. Chúng ta không chấp nhận thất bại. Chúng ta mãi nguyện với những hoạt động tông đồ của mình. Chúng ta hài lòng với công cuộc từ thiện của chúng ta. Chúng ta đi tìm chính mình!



CHÚA NHẬT XVII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

LỜI CẦU XIN CỦA ABRAHAM

Lời cầu xin của Abraham có nhiều điểm hay, đáng để chúng ta bắt chước:

- Ông không cầu xin cho bản thân mình, mà cho người khác, những người không phải là bà con hay bạn bè thân thích gì của ông cả.

- Ông không cầu xin cho những người đạo đức công chính, mà xin cho những người tội lỗi.

- Ông đã nài vào lòng thương xót của Chúa và vào "uy tín" của một số người công chính.

Nhưng có một điểm mà Abraham chưa

làm gương cho chúng ta được. Đó là xem ra ông chưa tin tưởng hoàn toàn vào Chúa cho nên đã dừng lại ở con số 10 người công chính chứ không dám tiến xa hơn vào lòng thương xót vô biên của Chúa.

XIN, TÌM VÀ GỖ

Chúa Giêsu khuyến khích chúng ta hãy xin, hãy tìm và hãy gõ cửa. Nghĩa là đức tin của chúng ta phải là một hành động tích cực chứ không phải là một thái độ thụ động chỉ biết đợi chờ.

Tuy nhiên lắm khi vì tự phụ mà chúng ta không xin, nên chúng ta không nhận được; lắm khi vì chúng ta lười biếng mà không tìm, nên chúng ta không gặp; lắm khi vì chúng ta nhút nhát mà không gõ cửa nên không được mở cho.

Đừng thụ động ngồi chờ ơn Chúa như những quả sung từ trời rụng xuống. Hãy

khiêm tốn, siêng năng và bạo dạn mà xin, mà tìm và gõ cửa. Nếu điều đó tốt cho chúng ta thì chắc hẳn Thiên Chúa là Cha nhân hậu sẽ ban cho chúng ta.

TẠI SAO PHẢI CẦU XIN CÁCH KIÊN TRÌ?



Phải kiên trì khi cầu xin là để tăng thêm ước muốn của chúng ta, và cũng là để tăng thêm giá trị ơn Người sẽ ban. Nếu chúng ta không nhận được điều mình xin, thì không phải là Chúa không sẵn sàng ban ơn, nhưng có thể điều cầu xin ấy không mang lại ích lợi cho linh hồn chúng ta, hoặc Người muốn dành cho chúng ta một ơn lớn lao hơn. Cho dù sự đáp trả của Chúa không như lòng chúng ta mong ước hay không đúng lúc chúng ta mong đợi, thì đó cũng là bởi sự khôn ngoan và lòng yêu thương của một người Cha đầy tình nhân ái.

VÀ CHÚA NÓI KHÔNG

- Tôi xin Người lấy niềm kiêu hãnh của tôi đi. Và Người nói "không". Người nói việc lấy đi không phải do Người mà là tôi phải từ bỏ nó.

- Tôi xin Người làm cho đứa bé tật nguyền của tôi được lành lặn. Và Người nói không. Người nói tinh thần của tôi mới là tất cả, còn thể xác chỉ là nhất thời thôi.

- Tôi xin Người ban cho tôi sự kiên nhẫn. Và Người nói không. Người nói kiên nhẫn là một phó sản của nỗi gian nan khổ cực, không ban được mà phải tự kiếm lấy.

- Tôi xin Người ban cho tôi hạnh phúc. Và Người nói không. Người nói Người ban cho tôi những lời chúc lành, hạnh phúc tùy thuộc nơi tôi.

- Tôi xin Người vớt bỏ nỗi đớn đau. Và Người nói không. Người nói khổ đau sẽ đưa con ra khỏi những lo toan trần thế và đưa con lại gần Ta hơn.

- Tôi xin Người làm cho tinh thần tôi phát triển. Và Người nói không. Người nói sẽ cho tôi sự sống để tôi vui hưởng tất cả mọi thứ.

- Tôi xin Người giúp tôi yêu thương những người khác nhiều như Người yêu tôi. Và Người nói: À, cuối cùng thì con cũng có một ý tưởng hay.

XIN ĐIỀU NÀY ĐƯỢC ĐIỀU KHÁC

Tôi xin Chúa cho tôi sức khoẻ để tôi có thể làm được những việc lớn lao - Ngài lại ban cho tôi sự yếu đuối để tôi làm mọi việc cách tốt hơn.

Tôi xin Chúa cho tôi giàu sang để tôi có thể sống hạnh phúc hơn - Ngài lại ban cho tôi sự nghèo nàn để tôi sống khôn ngoan hơn.

Tôi xin Chúa ban cho tôi quyền lực để được người đời xưng tụng - Ngài lại ban cho tôi sự mọn hèn để tôi ý thức cần đến Ngài hơn.

Tôi xin Chúa ban cho tôi mọi sự, nhờ đó tôi tận hưởng thú vui cuộc sống - Ngài lại ban cho tôi cuộc sống để nhờ đó tôi tận hưởng mọi sự.

Tuy tôi chẳng được tất cả những điều tôi xin, nhưng lại nhận được mọi thứ tôi cần (Anon).



CHÚA NHẬT XVIII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Người ta nói trên đời quan trọng nhất là 2 chữ T: tình và tiền. Hôm nay chúng ta có dịp bàn đến chữ T thứ 2, Tiền. Tiền bàn ở đây không phải chỉ là những tờ giấy bạc, mà còn bao gồm tất cả những gì là của cải tài sản vật chất như nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, máy móc vv...

Cách chung thì ai ai cũng cần tiền và cũng ham tiền hết. Không có tiền thì đời rách, con cái nheo nhóc, mặt cảm với bạn bè... Còn nếu có tiền thì ta ăn ngon mặc đẹp, con cái được giáo dục tử tế, bạn bè xã hội trọng nó... Tóm lại câu nói "có tiền mua tiên cũng được" có thể là câu nói điển tả quan niệm chung của nhiều người.

Nhưng hình như đó lại không phải là quan niệm của Lời Chúa hôm nay.

- bài đọc 1 trích từ sách Giảng viên thì coi tiền bạc là thứ phù hoa "*Phù hoa nối tiếp phù hoa trần gian tất cả chỉ là phù hoa*".

- bài đọc trích từ thư thánh

Phaolô gửi tín hữu thành Colossê thì kêu gọi "*Anh em hãy nghĩ đến những sự trên trời, chớ đừng nghĩ đến những sự dưới đất*".

- Còn bài Tin Mừng thì mô tả một người phú hộ há hê với những của cải chất đầy từ kho này tới kho khác, nhưng bị Chúa trách "*Hỡi kẻ ngu dại, đêm nay Ta sẽ đòi linh hồn ngươi, thế thì những của cải ngươi tích trữ sẽ để lại cho ai?*", và Chúa Giêsu kết luận:

Kẻ nào tích trữ của cải cho mình mà không làm giàu trước mặt Chúa thì cũng vậy.

Phải chăng Chúa không muốn cho ta có tiền? Phải chăng Chúa



muốn người có đạo phải nghèo? Phải chăng Chúa khuyên chúng ta phải chạy trốn tiền bạc? Thưa không, không bao giờ, bởi vì những của cải vật chất trên đời này do đâu mà có? Do chính Chúa tạo dựng nên, và Chúa tạo dựng nên chúng là để cho con người hưởng dùng. Cho nên không những Chúa không muốn con người phải đói khổ, mà Chúa còn muốn sao cho con người được đầy dư của cải. Hãy nghe một lời chúc phúc của Chúa ghi trong Tv 71

*Khấp xứ sở đầy dư gạo thóc
Đình non cao gợn sóng lúa vàng*
Và trong Tv 64:

Thăm trái đất mưa nhuần Chúa rải.

Cho tràn trề của cải sinh ra...

Vùng hoang địa cỏ hoa đua nở

Cảnh núi đồi hớn hỡ xinh tươi.

Chiên bò gặm cỏ đồng xanh.

Nương vàng sóng lúa lượn quanh dạt dào.

Câu hò tiếng hát trời cao...

Rõ ràng là Chúa muốn con người sung túc vật chất. Nhưng Chúa cũng biết tiền bạc vật chất vì có khả năng đem lại cho con người rất nhiều tiện nghi sung sướng nên cũng có thể khiến con người chỉ say mê nó mà quên hết mọi giá trị khác. Bởi đó Chúa mới nói "*Kẻ giàu có vào nước Thiên Chúa thật là khó, còn khó hơn con lạc đà chui qua lỗ kim*". Nhưng, tuy có khó thật chứ cũng có những người

giàu có được vào nước Thiên đàng: trong Tin Mừng ta thấy Chúa cũng đề cao những người giàu có, chẳng hạn như ông Giakêu, tuy giàu nhưng biết sử dụng tiền bạc mình để làm những việc nghĩa.

Như vậy, Lời Chúa hôm nay không đề cao tiền bạc mà cũng không khinh rẻ chúng. Chúa chỉ muốn chúng ta lưu ý hai điều: một là nhận định đúng giá trị của tiền bạc và hai là sử dụng đúng những tiền bạc mà Chúa đã ban.

Bây giờ chúng ta hãy nhận định giá trị của tiền bạc:

- tiền bạc là một yếu tố quan trọng làm cho đời ta được sung sướng

- nhưng nó cũng là một con dao hai lưỡi, nghĩa là nó vừa có thể giúp ta sống tốt hơn "Phú quý sinh lễ nghĩa", mà cũng có thể làm ta thành xấu đi, xấu đi vì tham lam, xấu đi vì gian lận, xấu đi vì lòn cúi...

- và lại tiền bạc không được bền vững: thiếu gì người hôm nay đang giàu sụ, thế mà ngày mai đã trở thành tay trắng.

- và nhất là khi chết ta không thể mang tiền bạc theo được.

Sau khi đã nhận định đúng giá trị của tiền bạc, chúng ta hãy lắng nghe Chúa dạy phải sử dụng tiền bạc như thế nào: **Hãy dùng tiền bạc đời này để làm giàu cho đời sau.**

HOC HỎI LINH ĐẠO

Bài 7

Tìm Hiểu Tông Chiếu
Dung Nhan Lòng Xót Thương

Lm. G. Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào



Nhiệt thành hưởng ứng tinh thần của Sứ điệp “Ngày Thế Giới Truyền Thông Xã Hội Lần Thứ 50” của Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô, được công bố dịp lễ Thánh Phan-xi-cô Xa-lê-xi-ô ngày 24 tháng giêng đầu năm

nay, Đức cha Phao-lô Bùi Văn Đọc, Tổng Giám mục TGP. Sài Gòn-TP. HCM – trong lá thư mục tử về vấn đề hết sức quan yếu này của thời đại¹ – đã trích dẫn số 2 của *Sắc lệnh về các phương tiện truyền thông xã hội (Inter mirifica)*: “Mẹ Giáo Hội biết rằng, nếu được sử dụng đúng cách, các phương tiện truyền thông sẽ mang lại lợi ích lớn lao cho nhân loại, sẽ đóng góp rất nhiều cho việc làm phong phú trí tuệ của con người cũng như mở rộng và hỗ trợ Nước Chúa”. Thế rồi, “Ngày Thế Giới Truyền Thông Xã Hội Lần Thứ 50” của Việt Nam đã được long trọng cử hành vào sáng ngày 07-5-2016 tại Trung tâm Mục vụ Tổng Giáo phận Sài Gòn, với chủ đề mang tên gọi của chính sứ điệp mà Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô đã công bố:

¹ Với phần đầu trang trọng mà thân thương “Kính gửi quý linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và anh chị em giáo dân rất thân mến”, lá thư mục tử của Đức Tổng Giám mục Phao-lô Bùi Văn Đọc về “Ngày Thế Giới Truyền Thông Xã Hội Lần Thứ 50” đề ngày 19-4-2016.



“Truyền Thông và Lòng Thương Xót: một cuộc gặp gỡ mang lại hoa trái”.²

Vậy ra, có thể nói một cách mạnh dạn rằng, chúng ta rất cần sử dụng “đúng cách” các phương tiện truyền thông xã hội để loan báo Tin mừng tình yêu xót thương cho muôn dân. Nghĩa là, loan báo lòng nhân từ, hay tha thứ, lòng thương xót bao la... của Thiên Chúa. Lòng thương xót ấy “không phải là một ý tưởng trừu tượng”;³ lòng thương xót ấy “tồn tại đến muôn đời”⁴ và đặc biệt, cũng sẽ xét xử thật “công minh cho người bị áp bức, ban lương thực cho kẻ đói ăn...”.⁵

Bốn lần sử dụng từ *mercy*

1. APV 6,9

- *Another psalm, in an even more explicit way, attests to the concrete signs of his **mercy**: "He executes justice for the oppressed; he gives food to the hungry. (APV 6,9)*
- *D'une façon encore plus explicite, un autre Psaume énonce les signes concrets de la **miséricorde**: "Il fait justice aux opprimés; aux affamés, il donne le pain; le Seigneur délie les enchaînés. (APV 6,9)*
- Thậm chí còn minh nhiên hơn khi một Thánh vịnh khác chứng thực cho những dấu chỉ cụ thể **lòng thương xót** của Ngài: “Ngài xử công minh cho người bị áp bức, ban lương thực cho kẻ đói ăn...”. (APV 6,9)

2. APV 6,15

- *In short, the **mercy** of God is not an abstract idea, but a concrete reality with which he reveals his love as of that of a*

² Trước đó, từ ngày 30-3-2016 đến ngày 01-4-2016, Ủy ban Truyền Thông Xã Hội (HĐGMVN) cũng đã tổ chức cuộc Hội Ngộ Truyền Thông 2016 tại Trung tâm Hành Hương Đức Mẹ Bãi Dâu (Vũng Tàu).

³ APV 6,15.

⁴ APV 7,1-2.

⁵ APV 6,9.

father or a mother, moved to the very depths out of love for their child. (APV 6,15)

- *En bref, la **miséricorde** de Dieu n'est pas une idée abstraite, mais une réalité concrète à travers laquelle Il révèle son amour comme celui d'un père et d'une mère qui se laissent émouvoir au plus profond d'eux mêmes par leur fils. (APV 6,15)*



- Tóm lại, **lòng thương xót** của Thiên Chúa không phải là một ý tưởng trừu tượng, nhưng là một thực tại cụ thể qua đó Thiên Chúa mặc khải tình yêu của Ngài như tình yêu của người cha hay người mẹ, biết rung động đến tận những nơi sâu thẳm nhất của tình yêu dành cho con cái mình. (APV 6,15)

3. APV 6,17

- *It gushes forth from the depths naturally, full of tender-ness and compassion, indulgence and **mercy**. (APV 6,17)*
- *Il vient du coeur comme un sentiment profond, naturel, fait de tendresse et de compassion, d'indulgence et de **pardon**. (APV 6,17)*
- Tình yêu ấy tuôn ra ra từ những nơi sâu thẳm cách tự nhiên, đầy dịu dàng và trắc ẩn, thứ tha và **thương xót**. (APV 6,17)

4. APV 7,1-2

- *"For his **mercy** endures forever." This is the refrain that repeats after each verse in Psalm 136 as it nar-rates the history of God's revelation. (APV 7,1-2)*
- *"Eternel est son **amour**": c'est le refrain qui revient à chaque verset du Psaume 135 dans le récit de l'histoire de la révélation de Dieu. (APV 7,1-2)*
- "Vì **lòng thương xót** của Ngài tồn tại đến muôn đời" là điệp khúc được lặp lại sau mỗi câu trong *Thánh vịnh 136* khi kể lại lịch sử mặc khải của Thiên Chúa. (APV 7,1-2)

Để kết

Với chủ đề “Truyền thông và lòng thương xót: một cuộc gặp gỡ đem lại hoa trái” trong Sứ điệp “Ngày Thế Giới Truyền Thông Xã Hội Lần Thứ 50”, Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô đã kêu gọi mọi Ki-tô hữu hãy để cho lòng thương xót soi sáng và hướng dẫn các hoạt động của mình. Ngài mong ước tất cả các Ki-tô hữu biết cách tỏa sáng gương mặt Đức Ki-tô cho thế giới. Thật vậy, theo ngài, Năm thánh Lòng Thương Xót...

... mời gọi chúng ta phản tỉnh về tương quan giữa truyền thông và lòng thương xót. Trong thực tế, Giáo hội hiệp nhất với Đức Ki-tô, Đấng Nhập Thể hằng sống của Thiên Chúa giàu lòng thương xót, được kêu gọi để sống lòng thương xót với những nét khác nhau trong tất cả hiện hữu và hành xử của mình. Nghĩa là chúng ta có thể nói, mỗi lời nói và cử chỉ phải có thể diễn tả lòng thương cảm, sự dịu dàng và sự tha thứ của Thiên Chúa cho tất cả mọi người.⁶

Bởi lẽ, thậm chí còn minh nhiên hơn, khi trình bày về Thiên Chúa cho muôn dân, truyền thông hãy cho muôn dân được biết “... những dấu chỉ cụ thể lòng thương xót của Ngài: “Ngài xử công minh cho người bị áp bức, ban lương thực cho kẻ đói ăn...” (APV 6,9). Hơn nữa, “... lòng thương xót của Thiên Chúa không phải là một ý tưởng trừu tượng, nhưng là một thực tại cụ thể qua đó Thiên Chúa mặc khải tình yêu của Ngài như tình yêu của người cha hay người mẹ, biết rung động đến tận những nơi sâu thẳm nhất của tình yêu dành cho con cái mình” (APV 6,15). Tình yêu xót thương ấy “... tuôn ra ra từ những nơi sâu thẳm cách tự nhiên, đầy dịu dàng và trắc ẩn, thứ tha và thương xót” (APV 6,17). Thật vậy, vì lòng thương xót của Thiên Chúa “... tồn tại đến muôn đời” là điệp khúc được lặp lại sau mỗi câu trong *Thánh vịnh 136* khi kể lại lịch sử mặc khải của Thiên Chúa” (APV 7,1-2).

12-6-2016

GTHH

⁶ Phan-xi-cô, *Sứ điệp Ngày Thế Giới Truyền Thông Xã Hội Lần Thứ 50*, công bố ngày 24-01-2016.



TIN TỨC – SINH HOẠT

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 7/2016 CỦA TGP VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông Bà, Anh Chị Em tham dự thánh lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN

NHÀ THỜ TÂN ĐỊNH: Nơi hành hương lãnh ơn Toàn xá (289 Hai Bà Trưng P.8, Q.3): Lúc 15 giờ các ngày thứ sáu hàng tuần:

- Ngày 01/7: Chủ tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài, Chánh xứ Gx Tân Thông, hạt Củ Chi, Gp Phú Cường.**
- Ngày 08/7: Chủ tế: **LM Michael Thân Văn Duy, CMC.**
- Ngày 15/7: Chủ tế: **LM Giacôbê Phạm Văn Phương, OP, Chánh xứ Gx Mân Côi, hạt Gò Vấp.**
- Ngày 22/7: Chủ tế: **LM LM Giuse Phạm An Ninh, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Gia Định.**
- Ngày 29/07: Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Văn Giáo, SOLT.**

CÁC GIÁO HẠT

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Gx Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú): Lúc 15g00, ngày 05/7 (thứ Ba đầu tháng). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ.**

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà Thờ Gx An Nhơn (153 Lê Hoàng Phái, P. 17, Q. Gò Vấp): Lúc 15g00, ngày 07/7 (thứ Năm đầu tháng). Chủ tế: **LM Giuse Nguyễn Ngọc Thông, Phó xứ Thạch Đà.**

- **HẠT HỐC MÔN:** Nhà Thờ Gx Bùi Môn (4/2, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn): Lúc 15g00, ngày 02/7 (thứ Bảy đầu tháng). Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng.**

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà Thờ Gx Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, P. 14, Q. 3) Lúc 17g00, ngày 07/7 (thứ Năm đầu tháng). Chủ tế: **LM FX. Nguyễn Ngọc Thu.**

- **HẠT GIA ĐỊNH:** Nhà thờ Gx Thánh Tịnh (47/57 Nguyễn Văn Đậu, P. 6, Q. Bình Thạnh): Lúc 17g00, ngày 05/7. Chủ tế: **LM Giuse Phạm An Ninh.**

Trước Thánh lễ có giờ Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 5/2016

DANH SÁCH BẰNG ÂN NHÂN (GIÚP PHÁT TRIỂN CD LCTX TGP SÀI GÒN)

HẠT TÂN SƠN NHÌ	GIÁO XỨ
1. TÔMASÔ AQUINÔ TRẦN VĂN HƯNG	Thánh Martinô
2. MICAE VŨ NGỌC LUYỆN	Thánh Martinô
3. MARIA NGUYỄN THỊ CÀI	Thánh Martinô
HẠT XÓM MỚI	GIÁO XỨ
1. ANNA NGUYỄN THỊ HỢI	Bắc Dũng
2. MARIA MAI THỊ TỈNH	Thạch Đà
THỦ ĐỨC	GIÁO XỨ
1. ANNA NGUYỄN THỊ THANH NGA (2.000.000đ)	Thủ Đức
HẠT SÀI GÒN – CHỢ QUÁN	GIÁO XỨ
1. LH GIUSE NGUYỄN VĂN HƯƠNG	Bàn Cờ

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP “XÂY NHÀ TÌNH THƯƠNG”:

1. CD.LCTX Giáo xứ Lam Sơn, hạt Xóm Mới: 500.000đ.
2. CD.LCTX Giáo hạt Xóm Mới: 4.000.000đ.
3. Chị Maria Lê Thị Thịnh, BCH CD.LCTX hạt Tân Định: 1.000.000đ

Ban chấp hành CD LCTX Tgp Sài Gòn chân thành tri ân quý Ân Nhân. Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành và bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của quý Ân Nhân.

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP CÔNG TÁC BÁC ÁI

1. Chị Phạm Thị Kim Yến, Tgp Hà Nội: 10.000.000đ

2. CD LCTX Gx Châu Bình, hạt Thủ Đức: 2.000.000đ
3. CD LCTX Gx Tam Hà, hạt Thủ Đức: 1.500.000đ
4. CD LCTX Gx Thánh Nguyễn Duy Khang, hạt Thủ Đức: 500.000đ
5. CD LCTX Gx Thánh Giuse, hạt Gò Vấp: 200.000đ
6. Bà Trinh, Gx Thánh Giuse, hạt Gò Vấp: 300.000đ

Ban chấp hành CD LCTX Tgp Sài Gòn chân thành tri ân quý Ân Nhân. Nguyên xin Thiên Chúa chúc lành và bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của quý Ân Nhân.

TIN CỘNG ĐOÀN

THƯ CẢM ƠN CỦA QUÝ SOEUR DÒNG NỮ VƯƠNG HÒA BÌNH GỬI QUÝ ÂN NHÂN

Kính thưa Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn cùng quý ân nhân

Qua CD LCTX, chúng tôi đã nhận được những món quà ân tình từ trái tim biết chạnh lòng thương, từ bàn tay rộng rãi sẵn sàng chia sẻ của quý vị. Những món quà: quần áo, tượng ảnh, kính nguyện Lòng Chúa Thương Xót, sách vở....., không chỉ mang đến niềm vui, làm ấm lòng những con người nghèo, đói, bệnh tật và thất học trên vùng đất Tây Nguyên đang rơi vào tình trạng khô hạn này. Nhưng còn giúp họ cảm nếm sâu hơn về lòng thương xót và bàn tay quan phòng của Thiên Chúa giữa một cuộc sống đầy vô cảm này.

Thay lời cho Soeur bề trên, quý soeurs trong Hội Dòng, đặc biệt những người kém may mắn, trước hết xin chân thành cảm ơn quý anh chị trong CD Lòng Chúa Thương Xót, đã tận tình giúp đỡ và qua quý Cộng đoàn gửi đến quý ân nhân tấm lòng tri ân.

Nguyên xin Thiên Chúa là nguồn mọi ân phúc thiêng liêng, ban ơn bình an và niềm hạnh phúc trên quý vị cùng gia quyến. Xin cho những nghĩa cử chia sẻ của quý vị, giúp cho người nghèo đến gần với Chúa hơn, giữa muôn vàn khó khăn lo âu họ biết dâng lời cảm tạ tri ân, biết sống tín thác cậy trông vì "*muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương*" (TV 135).

BCH CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GX BÌNH CHÁNH TUYÊN HỨA

Vào lúc 17g00 ngày 28/5/2016, tại giáo xứ Bình Chánh, hạt Tân Sơn Nhì, đã diễn ra thánh lễ Tạ ơn và Ra mắt Ban chấp hành CĐ LCTX Gx Bình Chánh nhiệm kỳ 2016-2020.

Thánh lễ đồng tế do linh mục chánh xứ Gioan Nguyễn Văn Kích chủ tế và 5 linh mục đồng tế. Dẫn vào thánh lễ, Cha chủ tế giới thiệu: “Hôm nay, cùng với Giáo Hội, chúng ta mừng kính lễ Mình Máu Thánh Chúa Kitô, đồng thời ra mắt Tân BCH và 48 đoàn viên...”.

Danh sách BCH:

- Trưởng BCH: Bà Maria Nguyễn Thị Vân.
- Phó BCH: Ông Vinh Sơn Đặng Văn Kiên.
- Thư ký: Ông Phaolô Trương Dương Hùng.
- Thủ quỹ: Bà Maria Đinh Thị Kim Đào.

Thảo Lam

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

**TÂN BAN CHẤP HÀNH
CĐ LCTX GX BÌNH CHÁNH, HẠT TÂN SƠN NHÌ**

Nguyện xin Lòng Thương Xót của Chúa luôn đồng hành và nâng đỡ các anh chị trên con đường phục vụ giáo hội.

BCH CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GX THỊ NGHÈ TUYÊN HỨA

Tân BCH cộng đoàn LCTX GX Thị Nghè đã long trọng Tuyên hứa trong thánh lễ đồng tế kính LCTX hạt Gia Định, thánh lễ diễn ra lúc 15g00 thứ Sáu 17/6/2016 tại nhà thờ Thị Nghè.



Cha Giuse Phạm Văn Thới, phụ tá GX Thị Nghè kiêm linh hướng cộng đoàn LCTX GX chủ tế; 6 cha đồng tế trong đó có cha linh hướng cộng đoàn LCTX hạt Gia Định và hai cha người nước ngoài đang ở VN học tiếng Việt.

Chia sẻ trong bài giảng, cha Phê-rô Phạm Thanh Tùng, chính xứ Thị Nghè đã liên hệ bài Tin Mừng “mắt sáng đèn sáng” (Mt 6, 19-23) với Lòng Thương xót của Thiên Chúa. Cha thúc giục mọi người sống tinh thần Năm Thánh LTX theo Đức Ái mà Chúa Giêsu đã dạy (xin nghe bài giảng trong video tại website longchuathuongxot.vn)

Sau phần giảng lễ, tân BCH CĐ LCTX GX Thị Nghè đã lên Gian Cung Thánh tuyên hứa nhận nhiệm vụ theo đúng nghi thức.

Danh Sách BCH nhiệm kỳ 2016-2019:

- Trưởng: Isave Nguyễn Thị Trọng
- Phó: Maria Trần Thị Đan Nguyệt
- Thư ký: Anna Vũ Thị Hồng
- Thủ quỹ: Augustinô Võ Thanh Tùng

Được biết, nhà thờ Thị Nghè là nhà thờ Hành hương Năm thánh LTX nên 15g00 các thứ Sáu đều có thánh lễ kính LCTX và thánh lễ nào cũng rất đông người tham dự.

An-tôn Lê Tân

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

**TÂN BAN CHẤP HÀNH
CĐ LCTX GX THỊ NGHÈ, HẠT GIA ĐỊNH**

**Nguyện xin Lòng Thương Xót của Chúa luôn đồng hành
và nâng đỡ các anh chị trên con đường phục vụ giáo hội.**



DIỄN ĐÀN

Chiêm ngắm Lòng Thương Xót qua dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu

Lm Giuse Vũ Văn Quyên

I. LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA QUA DỤ NGÔN NGƯỜI CHA NHÂN HẬU



Dụ ngôn *Người Con Hoang Đàng* (Lc 15, 11-32) hay còn gọi là *Người Cha Nhân Hậu* trong Tin Mừng Thánh Luca là một trong những cách Đức Giêsu diễn tả Lòng thương xót của Thiên Chúa cho chúng ta là những tội nhân. Chúng ta cùng chiêm ngắm lòng thương xót đó qua ba khía cạnh sau:

a) Thiên Chúa thương xót khi tôn trọng những quyết định của con người, ngay cả khi con người từ chối Ngài, khai tử Ngài trong cuộc đời nó.

Trong dụ ngôn, chúng ta biết người con thứ đã đòi người cha chia gia tài, một gia tài mà theo nó nghĩ là nó được hưởng: "*Thưa cha, xin cha cho con phần gia tài thuộc về con*". Và người cha đã làm điều đó. Dụ ngôn không nói về thái độ của người cha như thế nào khi nghe những lời nói đó của người con. Tuy nhiên chúng ta có thể hiểu được nơi lòng yêu thương của người cha sẵn sàng làm theo lời đề nghị của người con như thế làm sao có thái độ nóng nảy, la mắng, hay từ khước với những hành động tiêu cực không kiểm soát. Thực tế, chúng ta ít thấy có được người cha nào như thế trong cuộc sống thường ngày, nhưng đây là cách Đức Giêsu diễn tả

về tình yêu của Chúa Cha, một người Cha yêu thương trong cách đối xử luôn tôn trọng con cái của mình và xem con mình như những người con trưởng thành, dẫu biết rằng nó quyết định sai. Đó mới thực sự là tôn trọng. Chính Kinh Thánh Cựu Ước cũng đã diễn tả điều này trong đoạn sách Sáng Thế, khi Thiên Chúa tạo dựng con người và đặt để nó trong vườn cây trái và trao cho nó quyền quyết định để định đoạt lấy cuộc sống của mình.

Vâng, Thiên Chúa đã làm như thế. Và ngày hôm nay Ngài vẫn còn làm như thế đối với nhân loại, với mỗi người chúng ta. Giữa một bên là Lời của Ngài, ân sủng, niềm vui cùng sự bình an trong tâm hồn và một bên là vẻ đẹp hấp dẫn mê ly của thụ tạo cùng với sự diệt vong của chính nó, con người phải chọn lựa với ý chí hoàn toàn tự do của mình mà chính Thiên Chúa đã ban. Tuy nhiên, Thiên Chúa luôn đứng đó, chờ đợi và tìm cách để cứu độ khi con người chọn lựa sai lầm bởi vì Ngài không phải là một Thiên Chúa đứng dưng trước sự sai lầm của con người.

b) Thiên Chúa thương xót khi đón nhận người con tội lỗi trở về

Rồi Đức Giêsu lại diễn tả lòng thương xót của Thiên Chúa qua cách thức người cha đón nhận người con tội lỗi trở về. Thiên Chúa vẫn hằng chờ đợi chúng ta là những người con hoang đàng. Dù ngôn không nói chi tiết hằng ngày người cha đã mong mỏi như thế nào, da diết như thế nào, khóc mòn khóc mỏi như thế nào, nhưng dù ngôn diễn tả thái độ đặc biệt của người cha và chính thái độ đặc biệt này đã cho chúng ta hiểu được nỗi lòng của ông. 'Khi nó còn ở đàng xa, cha nó chợt trông thấy, liền động lòng thương,...'. Chỉ có một tấm lòng khắc khoải chờ mong, thương nhớ con da diết và quên hết lỗi lầm của người con mới có thể khiến ông hàng ngày luôn nhìn ra cửa để mong ngóng con trở về và tha thứ tất cả. Hơn nữa, người cha đã cho lại tất cả những gì mà trước đây nó được hưởng. Áo mặc là tình yêu thương, nhẫn đeo là quyền làm chủ, dép đi là tính tự do, tất cả được đan kết lại thành phẩm giá của người con trong gia đình. Tình yêu đã được phục hồi.

Thiên Chúa thương xót khi đón nhận người con tội lỗi trở về. Khi chúng ta trở về cùng Thiên Chúa, chúng ta cũng được Thiên Chúa trao ban những tặng phẩm cao quý như thế đó, nói như



thánh Phaolô là quyền thừa tự, như thánh Gioan là quyền làm con Thiên Chúa. Chúa Cha hằng yêu thương chúng ta và quên hết lỗi lầm của chúng ta. *Hãy đến đây, tội của người dẫu có đỏ như son cũng nên trắng như bông, có thối tựa vải điều cũng nên trắng như tuyết...*

c) Thiên Chúa thương xót khi nối kết những người con hết khả năng yêu thương

Sau cùng, hình ảnh người cha trong dụ ngôn càng khiến chúng ta cảm động hơn nữa khi thấy người cha ôn tồn giải thích cho người con cả để khuyên con nhận lại em mình. Như vậy, người cha trong dụ ngôn không phải chỉ có một nỗi đau do người con thứ gây ra mà còn cả nỗi đau do người con cả nữa. Tưởng rằng ông chỉ mất một đứa ngỗ nghịch dám khai tử ông khi ông còn sống mà cả đứa kia cũng không nhìn ông là cha "*Cha coi, đã bao nhiêu năm con hầu hạ cha,...*". Như vậy, ngày thẳng con thứ ra đi thì cũng là ngày ông biết ông mất cả hai đứa con. Thật đau lòng! Như thế chúng ta mới thấy được tình thương của người cha trong dụ ngôn. Ông âm thầm đón nhận tất cả, âm thầm chịu đựng tất cả về nỗi đau mất con. Nỗi đau mất đứa đi hoang làm vậy mà đứa ở gần bên cũng không được hỏi han, tâm sự. Sầu này chưa với lệ kia lại dâng trào. Chắc hẳn ông cũng suy nghĩ về ngày đoàn tụ chứ. Vì thế mà niềm vui của ông đã dâng cao. Ngày thẳng con thứ trở về thì cũng là ngày mà ông được lại đứa con cả, bấy lâu nay ở cùng nhưng xa cách.

Thiên Chúa thương xót khi nối kết những người con hết khả năng yêu thương. Đôi khi chúng ta cũng là người con cả trong dụ ngôn vậy. Những tưởng rằng mình cao quý hơn những người tội lỗi. Những tưởng rằng mình xứng đáng với Thiên Chúa và rồi cho phép mình có những thái độ kỳ thị, khinh miệt, chê bai người tội lỗi. Chúng ta tôn thờ Thiên Chúa đấy nhưng có thực sự nhận Ngài là Cha và đón nhận tình thương của Ngài hay không? Nếu chúng ta thực sự yêu thương cảm thông với những thiếu sót của anh chị em mình và bao dung với mọi người thì chúng ta mới thực sự là người con hiếu thảo của Thiên Chúa. Nhưng phải chắc chắn rằng tình yêu thương, sự cảm thông và lòng bao dung của chúng ta xuất phát từ tình yêu thương tha thứ của Thiên Chúa dành cho chúng ta vì mỗi



người chúng ta, dù mang hình ảnh người con thứ hay con cả trong dụ ngôn, chúng ta đều là những tội nhân trước mặt Thiên Chúa và hằng làm phiền lòng Ngài.

2. CÁCH THỨC LÃNH NHẬN ÂN XÁ TRONG NĂM THÁNH LÒNG THƯƠNG XÓT

Thưa anh chị em, rất nhiều anh chị em lo lắng làm thế nào để lãnh nhận ân xá trong năm thánh này. Tôi xin trích bản tóm tắt đề nghị thực hành để lãnh nhận ân xá của Đức Thánh Cha Phanxicô được ghi trong tập sách Tin Mừng Chúa Nhật, số 03, (02.2016), trang 39 của ban biên soạn Truyền Thông Công Giáo VN. Xin anh chị em theo đó mà thực hành và nếu có thể hướng dẫn cho anh chị em khác:

• Với các tín hữu Công Giáo bình thường (khỏe mạnh):

- Đi hành hương đến Cửa Thánh tại địa phương (Cửa Thánh của nhà thờ Chính Tòa và một số nhà thờ được chỉ định) hoặc đến một trong bốn Vương Cung Thánh Đường tại Rôma; Xưng tội rước lễ và suy gẫm về Lòng Thương Xót;

- Tuyên xưng Đức Tin và cầu nguyện cho Đức Thánh Cha và theo ý Đức Thánh Cha.

• Với người cao niên, người không thể đi lại và các bệnh nhân:

- Sống thử thách hiện tại của mình với đức tin và lòng trông cậy vui tươi;

- Rước lễ hoặc tham dự Thánh lễ và đọc kinh chung, kể cả qua các phương tiện truyền thông.

• Với những người đang ở tù:

Hướng lòng cầu nguyện mỗi khi bước qua ngưỡng cửa phòng giam (biểu thị cho việc bước qua Cửa Thánh).

• Với những người đã qua đời:

Nhờ lời cầu nguyện của các tín hữu, những người đã qua đời cũng có thể được ân xá.

• Với mọi tín hữu Công Giáo:

Thực hiện một công việc thương xót về tâm hồn hay thể xác.

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT và NHÂN PHẨM

TRÂM THIÊN THU

(tiếp theo và hết)

NHÂN PHẨM và TỰ DO



1. Mục đích của Luật Cơ Bản (Basic Law) là bảo vệ nhân phẩm và sự tự do, để thiết lập các giá trị của quốc gia Israel là một nước Do Thái dân chủ.

2. Cấm xâm phạm đời sống, thân thể hoặc nhân phẩm của bất kỳ ai.

3. Cấm xâm phạm tài sản của bất kỳ ai.

4. Mọi người đều có quyền bảo vệ sự sống, thân thể và nhân phẩm của mình.

5. Cấm tước đoạt hoặc hạn chế tự do của người khác bằng cách bắt bớ, bỏ tù, dẫn độ hoặc cách khác.

6. (a) Mọi người dân đều được tự do rời khỏi Israel.

(b) Mọi người dân Israel đều có quyền từ nước khác vào Israel.

7. (a) Mọi người đều có quyền riêng tư.

(b) Cấm xâm phạm chỗ ở riêng tư của người khác khi họ không đồng ý.

(c) Cấm khám xét chỗ ở riêng tư hoặc thân thể của người khác.

(d) Cấm xâm phạm sự riêng tư của cuộc nói chuyện, hoặc những điều riêng tư của người khác viết ra.

8. Cấm xâm phạm quyền theo Luật Cơ Bản này, trừ phi luật phù hợp các giá trị của quốc gia Israel, được ban hành vì mục đích riêng, và không quá mức yêu cầu.

9. Cấm hạn chế quyền theo Luật Cơ Bản này do những người khác giữ để phục vụ quốc phòng Israel, cảnh sát Israel, nhà tù và các tổ chức an ninh của quốc gia Israel, hoặc những quyền như thế sẽ không phải

theo các điều kiện, ngoại trừ vì luật, hoặc theo quy luật được ban hành vì luật, và không quá mức yêu cầu vì bản chất và tính chất của dịch vụ.

10. Luật Cơ Bản không ảnh hưởng tính hiệu lực của bất cứ luật nào trước khi bắt đầu áp dụng Luật Cơ Bản.

11. Chính quyền các cấp phải tôn trọng các quyền theo Luật Cơ Bản.

12. Luật Cơ Bản này không được thay đổi, trì hoãn hoặc bắt theo các điều kiện bằng các quy luật khẩn cấp; tuy nhiên, khi có điều khẩn cấp, vì tuyên bố theo khoản 9 trong Luật pháp và Quy định của chính quyền (5708-1948), các quy luật khẩn cấp có thể được ban hành để từ khước hoặc hạn chế các quyền theo Luật Cơ Bản này, cho phép từ chối hoặc hạn chế sẽ vì mục đích riêng và vì thời điểm, nhưng không quá mức yêu cầu.

Ngày nay, chúng ta thấy cả đời sống giống như các phản ứng hóa học, không có cách sống nào vốn dĩ mang tính xã hội hơn những thứ khác. Theo quan điểm này, lý do duy nhất mà con người sẽ được coi là giá trị hơn, vì con người có mức độ thông minh hơn và có lương tâm hơn các động vật khác, đặc biệt là con người có Linh Hồn, chứ

không chỉ có Sinh Hồn như động vật, hoặc có Giác Hồn như thực vật. Con người là động vật cao cấp nhất trong các loài thụ tạo trên thế gian này.

Chẳng hạn, đa số chúng ta không có vấn đề gì khi giết một sinh vật bé nhỏ như con muỗi hoặc con dế, nhưng chúng ta sẽ bị phản đối khi giết một sinh vật lớn hơn và thông minh hơn như một con chó hoặc con voi. Mức thông minh tăng thì giá trị cũng tăng.

Về sự xứng đáng của cuộc sống, người lớn ở bên phải, các bào thai ở bên trái. Người chưa sinh ở đâu đó như con tôm và con sâu theo cách nói về giá trị, vì chúng không thể phô bày nét thông minh nào. Như vậy, có vẻ bất công khi yêu cầu phụ nữ đảo ngược đời sống xuống vì sinh vật có tất cả giá trị của loài giáp xác.

Phải mất nhiều thời gian mới có thể hiểu được điều này về đời sống con người được phát hiện nhờ sự giả dối, chỉ thoáng nhìn các ngụ ý mà thấy ớn lạnh với khái niệm này.

Chẳng hạn, khi nghe một người nói rằng **giết một trẻ sơ sinh thì đạo đức hơn là giết một con heo, vì heo thông minh hơn và biết môi trường xung quanh** (sic!). Thật đáng



phỉ báng về sự ngu xuẩn của một khái niệm tồi tệ như vậy. Thực sự họ chỉ muốn tự biện hộ mà thôi!

Giáo huấn của Giáo hội Công giáo về nhân phẩm: **Mỗi con người đều có một nhân vị – một nhân vị chỉ hiện hữu bằng nhân đức của một con người**, bất kể vóc dáng to hay nhỏ, mức độ thông minh, mức độ lương tâm, hoặc bất kỳ đặc điểm nào khác – như một nối kết với sự thật đã được “viết” lên chính trái tim của con người đó.

NHÂN PHẨM và TÙ NHÂN

Những người bị xúc phạm nhân phẩm minh nhiên nhất là các tù nhân, đặc biệt là các tù nhân bị kết án oan sai. Tù nhân là người bị bắt giam trong nhà tù hoặc bị quản thúc tại gia gọi là “tù treo”. Tuy nhiên, tù nhân cũng có các dạng khác nhau.

Tù nhân vì tệ nạn hoặc phạm pháp gọi là “phạm nhân”. Tù nhân vì chính trị gọi là “chính trị phạm”. Đó là người bị kỷ luật về chính kiến, hoặc có hành vi bị chính quyền coi là đe dọa hay thách thức quyền lực của chính quyền, vi phạm an ninh xã hội hoặc quốc gia. Đây cũng có thể là trường hợp một người bị giam giữ nhưng không qua xét xử công khai theo đúng thủ tục

pháp lý. Một tù nhân chính trị cũng có thể là tù nhân lương tâm bị tước quyền tại ngoại để điều tra và quyền được tha theo lời hứa. Trong nhiều vụ án, tòa án đưa ra các chứng cứ nguy tạo để che giấu tính chất chính trị của vụ án để tránh bị quốc tế và quốc gia đó lên án là vi phạm nhân quyền và đàn áp những người bất đồng chính kiến.

Tù nhân chiến tranh còn gọi là “tù binh”. Trong lịch sử loài người, tùy thuộc vào tính khí của những người thắng trận, các chiến binh của bên thua có thể bị giết chết để trừ hậu họa hoặc bị bắt làm nô lệ để phục vụ cho các lợi ích kinh tế và xã hội của bên thắng. Tuy nhiên, ít có sự phân biệt là chiến binh hay dân thường. Mặc dù phụ nữ và trẻ em có nhiều cơ hội được đối xử “tử tế” hơn, nhưng rồi họ cũng chỉ bị lợi dụng, bị cưỡng hiếp hoặc bị bắt làm nô lệ mà thôi.

Tù nhân lương tâm – Anh ngữ là “prisoner of conscience”. Họ là người bị cầm tù vì vấn đề lương tâm. Ngày 28-5-1961, bài báo “Các Tù Nhân Bị Lãng Quên” đã khởi đầu chiến dịch đấu tranh cho nhân quyền thuộc Tổ chức Ân xá Quốc tế. Đó là lần đầu tiên thuật ngữ “tù nhân lương tâm” được định nghĩa. Thuật ngữ này có thể nói



đến bất cứ ai bị cầm tù vì lý do chủng tộc, màu da, ngôn ngữ, tôn giáo, niềm tin, hoặc lối sống,... miễn là họ đã không sử dụng hoặc ủng hộ bạo lực. Thuật ngữ này cũng chỉ những người bị cầm tù hoặc bị bách hại vì biểu lộ niềm tin tôn giáo theo lương tâm của họ cách nào đó, nhưng không bạo động.

Dù là tù nhân, bị tước quyền công dân, nhưng họ vẫn có nhân vị và nhân phẩm, kể cả nhân quyền. Vì nhân quyền là "quyền của con người". Chế độ độc tài thì nhà tù "nặng tay", chế độ dân chủ thì nhà tù "nương tay". Phạm pháp thì phải chịu bị xử phạt, đó là điều hợp lý, và cũng là để răn đe và ngăn ngừa, nhưng không được vượt quá giới hạn hoặc áp dụng các khung hình dã man.

NHÂN PHẨM và LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Thiên Chúa là Đấng chí minh, chí công và chí thiện, luôn mạnh mẽ bảo vệ công lý, nhưng vẫn luôn giàu lòng xót thương: "*Cây lau bị giập, Người không đành bẻ gãy, tim đèn leo lét, chẳng nổi tắt đi, cho đến khi Người đưa công lý đến toàn thắng, và muôn dân đặt niềm hy vọng nơi danh Người*" (Mt 12:20-21). Chúng ta chỉ là những tội nhân khốn nạn, đáng lãnh khung hình

phạt đời đời, nhưng Ngài không nổi làm như thế. Vậy tại sao chúng ta lại nổi lòng đối xử tệ với nhau?

Thiên Chúa ghét tội nhưng không ghét người có tội, Ngài sẵn sàng bỏ 99 con chiên béo tốt để tìm cho được chỉ một con chiên xấu xa, lạc bầy (Mt 18:12-14; Lc 15:4-7). Chúa Giêsu xác định: "*Trên trời, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn*" (Lc 15:7). Khi phạm tội, chúng ta đánh mất nhân phẩm và nhân vị, Thiên Chúa muốn phục hồi nhân phẩm cho mỗi chúng ta nên Ngài sẵn sàng tha thứ, nếu chúng ta biết thành tâm sám hối. Ngài tha thứ chúng ta tức là Ngài trao ban Lòng Thương Xót của Ngài cho chúng ta.

Trong Kinh Thánh Tân Ước có ba dụ ngôn điển hình về Lòng Chúa Thương Xót: [1] Con chiên bị mất (Lc 15:4-7; Mt 18:12-14), [2] Đồng bạc bị mất (Lc 15:8-10), và [3] Người cha nhân hậu (Lc 15:11-32).

Nổi bật nhất và chi tiết nhất là dụ ngôn "Người Cha Nhân Hậu", trước đây quen gọi là dụ ngôn "Đứa Con Hoang Đàng". Có thể chúng ta cảm thấy "nổi nóng" về tính cách của người cha, cho



rằng như vậy là nhu nhược, để thằng con “trời đánh” ỷ lại khốn kiếp đó leo lên đầu, lên cổ, thế mà vẫn tha thứ và phục hồi quyền làm con. Nhưng tình phụ tử là thế, tình yêu thương là thế, lòng thương xót là thế. Đứa con khốn kiếp đó là ai? Là mỗi người trong chúng ta chứ chẳng ai xa lạ! Vâng, chúng ta không thể nào hiểu nổi Lòng Chúa Thương Xót, nhưng Lòng Chúa Thương Xót là điều có thật – thật hơn cả sự thật.

Đúng vậy, Thiên Chúa yêu thương tội nhân chúng ta quá đỗi. Kinh Thánh cho biết: *“Chúa ấp ủ, Chúa lo dưỡng dục, luôn giữ gìn, chẳng khác nào **con người** mắt Chúa”* (Đnl 32:10). Và vô cùng kỳ diệu, “con người mắt Chúa” lại chính là chúng ta: *“Kẻ nào động đến **các người** là động đến **con người** mắt Ta”* (Dcr 2:12). Thực sự đó là điều bất ngờ, ngỡ như điều không tưởng, nhưng lại thực sự là sự thật.

Người được hưởng nhờ Lòng Chúa Thương Xót đầu tiên là tướng cướp khét tiếng Dismas. Anh ta chẳng biết Ông Giêsu là ai, chỉ nghe nói sơ sơ thôi, nhưng anh ta đã tâm phục khẩu phục, và rồi chỉ xin một lời đơn giản: *“Ông Giêsu ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!”*

(Lc 23:42). Thế là Chúa Giêsu liền nói với anh ta: *“Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng”* (Lc 23:43). Chắc hẳn tướng cướp Dismas cầu xin thật lòng chứ không “cầu may”, vì thế Chúa Giêsu mới ô-kê, chứ nếu biết anh ta “cầu may” theo dạng “hên-xui”, chắc hẳn Chúa Giêsu chẳng cấp visa cho anh ta vô Nước Trời đâu. Điều đó nhắc chúng ta về sự thành khẩn khi cầu nguyện, chứ đừng “đọc” bằng môi miệng – người Việt gọi kiểu giả hình này là... “lẻo mép”!

Thiên Chúa chẳng vui sướng gì khi chúng ta phạm tội, Ngài rất muốn trừng phạt theo công lý nghiêm minh, nhưng vì Lòng Thương Xót vô hạn mà Ngài không nở ra tay: *“Cây lau bị giập, không đành bẻ gãy; tim đèn leo lét, chẳng nở tắt đi”* (Is 42:3).

Thiên Chúa vô hạn, vĩnh hằng, nhưng mọi sự đều hữu hạn: *“Mọi sự đều có thời, có lúc”* (Gv 3:1 và 17). Thật vậy, Kinh Thánh cho biết chi tiết: *“Ở dưới bầu trời này, mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời: một thời để chào đời, một thời để lìa thế; một thời để trồng cây, một thời để nhổ cây; một thời để giết chết, một thời để chữa lành; một thời để phá đổ, một thời để*



xây dựng; một thời để khóc lóc, một thời để vui cười; một thời để than van, một thời để múa nhảy; một thời để quảng đá, một thời để lượm đá; một thời để ôm hôn, một thời để tránh hôn; một thời để kiếm tìm, một thời để đánh mất; một thời để giữ lại, một thời để vất đi; một thời để xé rách, một thời để vá khâu; một thời để làm thinh, một thời để lên tiếng; một thời để yêu thương, một thời để thù ghét; một thời để gây chiến, một thời để làm hoà” (Gv 3:1-8).

Vì mọi sự đều có thời và có lúc như vậy, mau qua lắm, chúng ta phải mau mắn sắm hối cho kịp trong thời gian Thiên Chúa kiên nhẫn chờ đợi chúng ta quay về với Ngài. Nước đến chân, không ai nhảy kịp. Mọi nơi và mọi lúc, đặc biệt trong Năm Thánh Lòng Thương Xót này, hãy chân thành ăn năn và cầu xin ơn tha thứ: *"Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi"* (Lc 18:13).

CHÚC MỪNG

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Tổng Giáo Phận Sài Gòn

Kính Chúc Mừng:

CHA GIUSE ĐÀO NGUYỄN VŨ, SJ

Tổng thư ký Ủy ban Mục vụ Di dân HĐGMVN

Thêm sứ vụ mới:

ĐẠI DIỆN GIÁM MỤC ĐẶC TRÁCH MỤC VỤ NGOẠI KIỀU

Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyện xin Chúa Thánh Thần luôn đồng hành cùng Cha trên mọi bước đường Mục tử.

MƯỜI ĐIỀU RĂN CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

J.B. Thái Hòa chuyển dịch

Trong số Mười Điều răn, có một điều bắt đầu bằng chữ 'Giữ', Giữ ngày chúa nhật. Nó nhắc cho chúng ta nhớ về một điều mình đã biết. Có các giới răn của lòng thương xót ghi sẵn trong DNA của chúng ta. Chúng ta đã biết, nhưng cần phải nhớ rõ ràng hơn. Đó là gì?



Mười Điều răn của Lòng thương xót

1. NHỚ RẰNG LÒNG THƯƠNG XÓT NẪM SÂU THẶM NHẤT TRONG TRÁI TIM THIÊN CHÚA.

Hiếm có điều nào thể hiện yếu tính Thiên Chúa hơn là lòng thương xót. Lòng thương xót là yếu tính của Thiên Chúa. Kinh thánh dùng những từ ngữ như trù mẫn yêu thương và cảm thương để cố gắng định nghĩa lòng thương xót của Chúa, nhưng khái niệm kinh thánh trung tâm, nằm bắt từ khái niệm *hesed* của Do Thái, bao hàm một mối quan hệ yêu thương, ôm lấy và tha thứ ngay cả khi và nhất là khi chúng ta không thể vươn đến hay xứng đáng với những gì Chúa ban cho chúng ta.

2. NHỚ RẰNG LÒNG THƯƠNG XÓT LÀ YẾU TÍNH CỦA MỌI TÔN GIÁO

Bên trong tôn giáo và linh đạo, bên trong mọi đức tin, có ba điều cần phải nằm ở vị trí trung tâm, là hành đạo đúng hợp, vươn đến người nghèo, và lòng cảm thương. Xét tận cùng, chúng không đối nghịch nhau, nhưng là những mảnh bổ trợ của một lòng đạo toàn diện. Nhưng việc hành đạo và vươn đến người nghèo là sự mở rộng của tình yêu Thiên Chúa chứ không phải của bản ngã con người, chúng cần được căn cứ trên cảm thương, trên lòng thương xót. Sâu thẳm bên trong mọi tôn giáo là một lời mời: Hãy động lòng thương, hãy thương xót như Thiên Chúa thương xót.

3. NHỚ RẰNG TẤT CẢ CHÚNG LUÔN MÃI CẦN LÒNG THƯƠNG XÓT.

Thiên đàng sẽ nháy mừng vì một người có tội ăn năn hoán cải hơn là vì chín mươi chín người công chính. Liệu Thiên Chúa yêu mến người có tội hơn là người công chính? Chẳng có ai là công chính. Đúng hơn là, chúng ta cảm nhận được tình yêu Thiên Chúa rõ ràng hơn khi thú nhận mình là người có tội. Không một ai trong chúng ta đủ tầm. Nhưng, như thánh Phaolô đã không ngừng dạy rằng, chúng ta không cần phải đủ tầm. Đó chính là ý nghĩa của lòng thương xót. Lòng thương xót dành cho những người không xứng đáng.

4. NHỚ RẰNG, KHI ĐƯỢC NHẬN LÒNG THƯƠNG XÓT, CHÚNG TA PHẢI THƯƠNG XÓT NGƯỜI KHÁC.

Chúng ta chỉ đón nhận và cảm kích lòng thương xót của Chúa và lòng thương xót của người khác, khi chúng ta cũng thực hiện lòng thương xót đó với người khác. Lòng thương xót phải đổ tràn qua chúng ta. Nếu chúng ta không chuyển lòng thương xót đến với người khác, thì chúng ta sẽ trở nên nuông chiều bản thân và khắc nghiệt với người khác.

5. NHỚ RẰNG CHỈ CÓ THỰC HÀNH LÒNG THƯƠNG XÓT MỚI CHO CHÚNG TA TỰ DO.

Đón nhận và trao đi lòng thương xót, là điều duy nhất giải thoát chúng ta khỏi chiều hướng bám tại của mình là mưu cầu bản thân, tự bào chữa cho mình và phán xét người khác. Không có gì giải



thoát chúng ta khỏi bạo chúa bản ngã cho bằng thực hành lòng thương xót.

6. NHỚ RẰNG LÒNG THƯƠNG XÓT KHÔNG MÂU THUÃN VỚI CÔNG LÝ, NHƯNG LÀ THÀNH TOÀN CHO CÔNG LÝ.

Như hồng y Walter Kasper đã nói rất khôn ngoan, “Lòng thương xót là một dạng nước làm mềm vải, xói mòn giáo lý và giới răn, xóa bỏ ý nghĩa trung tâm và nền tảng của chân lý”. Đây chính là những gì mà người Pharisiêu cáo buộc Chúa Giêsu. Lòng thương xót là khi công lý phải nhường bước.

7. NHỚ RẰNG CHỈ CÓ THỰC HÀNH LÒNG THƯƠNG XÓT MỚI LÀM CHO NƯỚC CHÚA TRỊ ĐẾN.

Chúa Giêsu hứa với chúng ta rằng người hiền lành sẽ thừa hưởng địa cầu, người nghèo sẽ được ăn uống dư dật, và mọi nước mắt sẽ được lau khô. Chuyện này chỉ có thể xảy ra khi lòng thương xót thể chỗ của tư lợi.

8. NHỚ RẰNG LÒNG THƯƠNG XÓT CẦN PHẢI ĐƯỢC THỰC HÀNH CHUNG.

Sống lòng thương xót trong đời mình mà thôi, thì không đủ. Lòng thương xót bị đẩy ra ngoài rìa khi xã hội không để tâm đủ đến những con người yếu đuối hay túng quẫn, và cũng bị đẩy ra rìa khi giáo hội xét đoán. Chúng ta phải tạo một xã hội thương xót và một giáo hội thương xót. Chỉ mình lòng thương xót mới có thể cho người yếu đuối được sống.

9. NHỚ RẰNG LÒNG THƯƠNG XÓT KÊU GỌI CHÚNG TA LÀM VIỆC CẢ MẶT THIÊNG LIÊNG LÃN VẬT CHẤT.

Đức tin Kitô giáo đòi buộc chúng ta biểu lộ lòng thương xót song song, vừa cụ thể vừa thiêng liêng. Những việc làm lòng thương xót phần xác kinh điển là: Cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho khách đậu nhà, cho kẻ rách rưới ăn mặc, viếng người bệnh, thăm kẻ tù rạc, và chôn cất kẻ chết. Nhưng việc thương xót phần hồn kinh điển là: dạy bảo kẻ mê muội, an ủi kẻ âu lo, răn dạy kẻ có tội, tha kẻ dễ ta, nhìn kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết. Thiên Chúa ban cho chúng ta nhiều ơn khác nhau và tất cả chúng ta đều hơn người khác ở một điểm nào đó, nhưng lòng thương xót thì được biểu lộ trong mỗi một người chúng ta, không chừa một ai.

10. NHỚ RẰNG CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA LÀ ĐỐI THOẠI GIỮA LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA VÀ SỰ YẾU ĐUỐI CỦA CON NGƯỜI.

Điều duy nhất làm chúng ta xứng đáng là vì chúng ta bất xứng. Chúng ta luôn mãi bất toàn, dù cho có mạnh mẽ, chân thành, thiện ý đến đâu chẳng nữa. Chỉ có lòng thương xót, khi đón nhận và trao đi lòng thương xót, chúng ta mới có thể ra khỏi những lo lắng, băn khoăn và vô vị cuộc đời mình. Chỉ khi biết lòng thương xót, chúng ta mới biết tri ân.

Năm 2016 này, Đức Giáo hoàng Phanxicô muốn tất cả chúng ta sống một năm của lòng thương xót, để suy ngẫm mầu nhiệm lòng thương xót là "giếng nước niềm vui, thanh thản và bình an". Đức Giáo hoàng tin rằng Lòng thương xót là bí mật để cho thế giới thấy dung nhan đáng tin của Thiên Chúa, gương mặt khả tín của Giáo hội, và để cho chúng ta bước đi vững vàng trong cuộc sống.

Nguồn: Phanxicovn

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

25/7/2016, mừng kính Thánh Giacôbê Tông đồ.

26/7/2016, mừng kính Thánh Gioakim.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP

KÍNH CHÚC MỪNG LỄ BỔN MẠNG:

Cha GIACÔBÊ PHẠM VĂN PHƯỢNG, OP.

Cha GIOAKIM ĐẶNG QUỐC PHONG, OP.

Xin Thiên Chúa, qua lời bầu cử của Thánh nhân ban muôn ơn lành hồn xác, giữ gìn và đồng hành cùng quý Cha trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

ĐỪNG ĐÓ VÔ CẢM

LM Anton Nguyễn Văn Đô

Chúng ta đã đi được nửa chặng đường của Năm Thánh Lòng Thương Xót, Năm mà Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi chúng ta "*xóa bỏ sự thờ ơ, vô cảm, đánh mất cảm xúc ...*" (x.Misericordiae Vultus số 15).

Trong buổi đọc kinh Truyền Tin ngày 11-01-2015, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói: "*Ngày nay chúng ta rất cần đến lòng thương xót*". Ngài cũng bày tỏ: "*Tôi mong muốn biết bao rằng nơi nào Giáo hội hiện diện, đặc biệt là các giáo xứ và các cộng đoàn của chúng ta, nơi ấy sẽ trở thành những hải đảo thương xót giữa lòng đại dương vô cảm!*".



Nhân loại đang sống trong một thế giới với các phương tiện hiện đại tân kỳ. Một trong số đó chính là sự sáng chế ra rô-bốt, người ta đang cố gắng tạo ra rô-bốt thật giống người hơn để giúp con người trong các việc nặng nhọc, bộn bề của cuộc sống. Chỉ lạ một điều, trong khi các nhà khoa học đang "*vò đầu bứt tóc*" không biết làm sao có thể tạo ra một con chip "*tình cảm*" để khiến "*những cỗ máy vô tình*" biết yêu, biết ghét, biết thương, biết giận thì dường như con người lại đi ngược lại, càng ngày càng vô tình, thờ ơ với mọi sự xung quanh.

Nhìn thấy cái xấu, cái ác mà không thấy bất bình. Thấy Chân, Thiện, Mỹ mà không ngưỡng mộ. Gặp cảnh bi thương lại thờ ơ, không động lòng thương xót, không rung động tâm can. Giá trị đạo đức bị xói mòn bởi chủ nghĩa thực dụng, duy vật và cá nhân chủ nghĩa, dẫn đến "*bệnh vô cảm*". Bệnh này thể hiện ở chỗ, không động lòng trắc ẩn trước những nỗi đau của người khác, cũng như không hề phẫn nộ trước những tệ nạn xã hội đang xảy ra. Con

người hầu như trở nên vô tình trước cuộc sống của người khác. Vậy đó còn là con người không, hay chỉ là xác khô của một cỗ máy?

Lời Chúa vang lên như tiếng chuông báo động về lòng thương xót: *"Vừa thấy bà, Chúa liền động lòng thương xót: bà đừng khóc nữa"* (Lc 7, 13). Một Thiên Chúa động lòng thương xót khi thấy đám đông đi theo mình và đã làm phép lạ để nuôi sống nhiều ngàn người ăn. Chúa chạnh lòng thương chữa lành những người mang bệnh hoạn tật nguyền. Chúa động lòng thương khi thấy đứa con trai hoang đàng của mình trở về. Chúa Giêsu đã cảm động khi thấy bà góa bên cạnh quan tài của con một đã chết. Cảm thông với nỗi đau khổ của người đàn bà góa, Chúa bảo bà: *"Bà đừng khóc nữa"* (Lc 7, 13), làm cho bà đầy hy vọng.

Lòng thương xót vô điều kiện, bằng chứng là không ai xin Chúa và Chúa cũng không đòi hỏi lòng tin nơi người được chữa lành, hay nơi những người liên quan. Chỉ đơn thuần trên đường đi, Chúa Giêsu thấy bà đang đi chôn cậu con trai yêu quý, Chúa đã ra tay phục sinh cho con của bà.

Chúa thấy hoàn cảnh của bà thật đáng thương. Đáng thương vì chồng bà mất sớm, khiến bà trở nên mẹ góa con cô. Đáng thương hơn nữa, vì giờ đây đứa con trai duy nhất của bà cũng bỏ bà ra đi vĩnh viễn. Bà lâm vào cảnh *"Tre già phải khóc măng non"*, và thành người bơ vơ không nơi nương tựa. Tất cả dường như sụp đổ, cuộc sống bà xem ra không còn hy vọng gì cả, bà chỉ có một niềm an ủi, một động lực để sống là đứa con thì nay niềm hy vọng cuối cùng đó cũng không còn nữa.

Sống ở trên đời, nhiều người trong chúng ta cũng muốn lau những giọt nước mắt của tha nhân và nói với họ rằng: *"Đừng khóc nữa"* (Lc 7, 13). Hơn bao giờ hết, ngày hôm nay, các phương tiện truyền thông cho chúng ta thấy rõ những khổ đau của nhân loại, nhiều vô kể! Nếu có thể được, chúng ta sẽ nói với những người ấy rằng: *"Hãy đứng dậy"* (Lc 7, 14). Nhưng rất tiếc chúng ta không phải là Thiên Chúa nên không thể! Tận đáy lòng, chúng ta muốn nói với họ: trong lúc bị đau khổ bủa vây, hãy nhìn lên Chúa Giêsu và xin Chúa giúp!

"Động lòng thương" với những người sầu khổ, là thái độ của những người nhận ra hình ảnh của mình nơi người khác thật [mong



manh]. Chăm sóc vết thương của tha nhân là điều trị vết thương của chính mình. Lòng trắc ẩn trở thành một sự hiệp thông, cầu nối, thấu dệt tình bằng hữu.

Hãy "tiêu diệt" căn bệnh vô cảm một cách triệt để, hãy trao yêu thương và nhận thật nhiều yêu thương. Một xã hội vô cảm là một xã hội chết! Một cuộc sống vô vị và tẻ nhạt của một cỗ máy vô tri, hẳn không ai muốn. Một nhà văn Nga đã từng nói: *"Nơi lạnh nhất không phải là Bắc cực mà là nơi không có tình thương"*. Con người sống mà không có tình thương thì chẳng khác chi con vật, giống cái xác không hồn, tồn tại giữa dòng đời một cách vô nghĩa, và sẽ chết dần mòn trong cô đơn, lạnh lẽo. Thế nên, chúng ta hãy tích cực chống lại "bệnh vô cảm", phải sống có tình thương, có trách nhiệm với cộng đồng và đặc biệt là phải mở lòng mình ra với cuộc sống.

Xin Chúa cất khỏi chúng ta trái tim chai cứng và ban tặng cho chúng ta trái tim mềm mại của Chúa, trái tim biết yêu thương, để chúng ta luôn biết thổn thức, biết chạnh lòng trước những hoàn cảnh, trước những mảnh đời đau khổ và bất hạnh để ra tay trợ giúp họ. Amen.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

**26/7/2016, mừng kính lễ nhớ thánh Gioakim,
Ban Biên tập Tập san TLHT LCTX chúc mừng bổn
mạng anh:**

**Gioakim TRƯƠNG ĐÌNH GIAI
là cộng tác viên của Tập san.**

**Chúc anh luôn sống theo mẫu gương khiêm
nhường và thánh thiện của Thánh nhân.**

CỨU CÁNH VÀ PHƯƠNG TIỆN

Inhaxiô Đăng Phúc Minh

ĐỊNH NGHĨA CỨU CÁNH VÀ PHƯƠNG TIỆN



Theo tân tự điển Việt Nam của Thanh Nghị thì các từ “cứu cánh” và “phương tiện” có nghĩa như sau: Cứu cánh là kết quả cuối cùng, chung cuộc; còn phương tiện là cách thức dùng để đạt đến mục đích. Từ đó, ta thấy Niết Bàn được coi là

cứu cánh của anh em bên Phật Giáo *“...Viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn”*, dịch nghĩa *“...Xa lìa được cái mộng tưởng điên đảo, đạt tới đích Niết Bàn cuối cùng”* (trích từ kinh Bát Nhã Ba La Mật Đà Tâm Kinh, kinh Tuệ Giác Qua Bờ); trong khi Thiên Đàng hay Nước Trời chính là cứu cánh của người theo đạo Công Giáo: *“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ”* (Mỗi phúc thứ nhất, trong Tám Mỗi Phúc Thật của đạo Công Giáo); còn cứu cánh của đạo Cao Đài, là trở về với Đức Chí Tôn để tiến hóa đến chỗ tận Thiện, tận Mỹ....

Trên đây là quan điểm của những người không tin chết là hết, họ tin có cuộc sống đời sau. Còn với những người không tin có cuộc sống đời sau, họ cho chết là hết, thì cứu cánh của họ, chỉ là những gì thật cụ thể ở đời này, như bằng cấp, giàu sang, địa vị... Còn Niết Bàn, Thiên Đàng, linh hồn, đối với họ là viễn vông, phi lý...

Chính vì thế, khi con người vận dụng các mối tương quan giữa cứu cánh và phương tiện vào xã hội loài người, mọi thời, mọi nơi, đã có sự khác biệt về quan điểm, về cách sống. Lịch sử cho thấy, đã có nhiều quan điểm, và cách sống khác nhau, nhiều khi đến trái ngược, xung đột. Ta cùng tìm hiểu một vài trường hợp:



Coi trọng phương tiện (vật chất) hơn cứu cánh (giá trị tinh thần sau cùng)

Qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, tivi, internet, ta thấy đã có biết bao câu chuyện thương tâm, diễn ra khắp mọi nơi trên quê hương thân yêu này, từ thành thị, đến nông thôn, từ đồng bằng, đến rừng núi cao nguyên. Những cảnh con giết cha, anh em chém giết nhau, vợ chồng con cái ly tán, chỉ vì tranh chấp tiền bạc, đất đai, ruộng vườn... Xin nêu một số tí trên báo Công an nhân dân tháng 11 năm 2015 để làm rõ vấn đề nêu trên: *"mâu thuẫn đất đai, con sát hại bố đẻ; mâu thuẫn đất đai bố đẻ sát hại con gái; sát hại hàng xóm vì mâu thuẫn đất đai; mâu thuẫn đất đai "hổ ăn thịt con"; mâu thuẫn đất đai, câu điện chích cậu vợ; mâu thuẫn đất đai ra tay sát hại mẹ vợ, và anh vợ; bắn chết người vì mâu thuẫn đất đai; mâu thuẫn đất đai, anh đâm chết em ruột; mâu thuẫn đất đai, đập bàn thờ hàng xóm"*.

Điều đó, đã xảy ra trong xã hội hôm nay, không những với những người không tin vào cứu cánh đời sau, mà còn xảy ra ngay cả với những người tin vào cuộc sống vĩnh hằng đời sau, khi họ không vượt qua được hấp lực mê hoặc của danh vọng, của đồng tiền, của vật chất...

Tôi đã thấy nhiều nơi vẫn coi trọng vật chất, coi trọng những qui định tự đặt ra hơn giá trị con người, trong lúc cần hiểu đúng là vật chất, luật lệ, hay qui định là dùng để phục vụ những nhu cầu chính đáng, bảo đảm sức khỏe, tiện ích hầu mang lại hạnh phúc cho con người. Điều đó đã được thánh Mác-cô khuyến cáo: *"Ngày sabát làm ra là vì con người, chứ không phải con người vì ngày sabát, bởi đó, con người làm chủ cả ngày sabát"* (Mc 2, 27-28).

Chính vì thế, việc loan báo và tái loan báo Tin Mừng trong hoàn cảnh xã hội hôm nay là rất cần thiết, như lời Chúa đã phán: *"Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về"* (Lc10, 2).

Coi thường phương tiện (vật chất) mà chỉ chú tâm đến cứu cánh (đời sau).

Có nhiều người lại chỉ chú tâm đến cứu cánh đời sau mà lơ đãng với cuộc sống hiện tại, coi thường vật chất. Họ chưa nhận ra rằng:



Trong khi chính những việc làm, những hy sinh trong cuộc sống hiện tại cho đồng loại, lại là nền tảng, là thước đo, để họ có thể đạt được cứu cánh Nước Trời mai này. Điều này, đã được Chúa truyền dạy trong Phúc Âm của thánh Mát-thêu (Cuộc phán xét chung) chương 25 từ câu 31 đến câu 46 *"... Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các người, ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các người đã cho Ta ăn; Ta khát, các người đã cho Ta uống; Ta là khách lạ, các người đã tiếp rước; Ta trần truồng, các người đã cho ta mặc; Ta đau yếu, các người đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các người đến hỏi han... **Ta bảo thật các người, mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy...**"*.

Lại nữa, khi tạo dựng con người, Chúa muốn chúng ta làm chủ muôn loài, cùng với sự sáng tạo của Thiên Chúa, chúng ta làm cho mặt đất này tươi thắm hơn, tốt đẹp hơn, tràn đầy sức sống hơn để mưu cầu hạnh phúc cho chính chúng ta và con cháu chúng ta, Thiên Chúa phán: *"Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất, và mọi giống vật bò dưới đất"* (St 1, 26).

Như thế, tương quan giữa phương tiện, và cứu cánh rất khăng khít với nhau. Không thể có cứu cánh Nước Trời khi ta khinh chê, coi thường, không sử dụng các phương tiện vật chất trong cuộc sống. Và ngược lại, nếu ta chỉ chú tâm vào vật chất, hay coi vật chất là cứu cánh cuối cùng của đời ta, thì quả thực là rất đáng tiếc! Bởi vì, ông cha ta đã chẳng nói: "Sinh ký tử quy" nghĩa là: "Sống gửi, thác về" đó sao. Thật đáng buồn biết bao, khi ta chỉ bám víu vào danh vọng, vật chất đời này! Vì khi xuôi hai tay xuống, trở về với cát bụi, ta chẳng mang theo được gì cả!

Một vấn đề khác được đặt ra ở đây là:

Chúng ta có được quyền dùng mọi phương tiện để đạt mục đích tốt không?

Tuy mỗi người có khác biệt nhau về mục đích cuộc sống, về cứu cánh của cuộc đời, song ta vẫn cùng nhau cố gắng tìm hiểu để có thể thống nhất một quan niệm, một lối sống đúng đắn, hợp với đạo



lý làm người; hợp với lương tâm ngay lành của con người, đã được Đấng Tạo Hóa ban tặng, phú vào tâm hồn mỗi người chúng ta, khi Người tạo dựng, dù ta có tin hay không tin vào Đấng Tạo Dựng. Chính lương tâm ngay lành mà Tạo Hóa phú cho ta đó, đã làm cho loài người khác biệt với muôn loài động vật trên mặt đất này. Xin xem xét và cùng thống nhất:

Không được ngừa và phá thai bằng mọi cách để gia đình chỉ có một hai con.

Có hai con để đảm bảo hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chu đáo, đồng thời giữ mật độ dân số ổn định, là một mục đích đúng. Đây là một chủ chương hoàn toàn đúng đắn của xã hội trong tình cảnh dân số Việt Nam một thời đã tăng quá nhanh, và mật độ dân số Việt Nam hiện khá cao 271 người/ km² so với mật độ trung bình của 11 nước Đông Nam Á là 126 người/km² (Diện tích 11 nước Đông Nam Á: Việt Nam, Campuchia, Đông Timor, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan, Brunei là 4.523.000km², dân số 11 nước là 568.300.000 người; diện tích nước Việt Nam là 331.698 km²; dân số 90.000.000 người).

Tuy nhiên, không phải vì thế mà mọi người nạo phá thai một cách bừa bãi, giết chết bao cháu bé vô tội, là chính con của mình. Đây là một cuộc chiến tàn ác vô đạo đức hơn bất cứ cuộc chiến tranh nào. Vì bên giết hại là cha mẹ, bên bị giết là các cháu bé vô tội không hề biết chống đỡ, như trong các cuộc chiến tranh, hai bên đã biết chống đỡ nhau. Theo Vietnam. net (23-03-2014) thì nạn nạo phá thai của Việt Nam đứng nhất trong 11 nước Đông Nam Á, và đứng thứ 5 trong số 252 nước thế giới. Mỗi năm có khoảng 1,2 đến 1,4 triệu ca phá thai tại Việt Nam.

Muốn thoát khỏi cảnh tàn sát vô đạo đức đó, trước hết giới trẻ, các đôi vợ chồng, các bậc làm cha làm mẹ, và những người có trách nhiệm trong xã hội, đạo cũng như đời cần bình tĩnh, hồi tâm, tìm hiểu học hỏi lại về đạo đức, phẩm giá và các giá trị của con người; học sống hy sinh, học sống trách nhiệm, học sống vị tha, học cách ngừa thai chính đáng theo phương pháp tự nhiên... Khi đã có vốn hiểu biết đó, sẽ lo an báo cho người mình có ảnh hưởng... Vì không ai có thể cho điều mình không có, và anh em ta phạm tội một phần vì không biết: "vô tri bất mộ".



Nói tóm lại, phải khôi phục lại nền đạo đức căn bản, nét tinh hoa của tôn giáo, của dân tộc và của nhân loại... Nếu không kịp thời phản tỉnh, hồi tâm trở lại, thì chỉ một điểm suy thoái đạo đức về mặt đạo đức phá thai thôi, cũng đủ đưa dân tộc Việt Nam đến chỗ suy vong...

Không được làm giàu bằng mọi cách để thực hiện mục đích tốt.

Dù mục đích của chúng ta có tốt đẹp đến đâu đi nữa như: giúp đỡ người nghèo, người cô đơn bệnh tật, dâng cúng vào nhà thờ, thánh thất, làm nhà tình thương, bệnh viện, trường học miễn phí... Để có tiền làm những việc tốt đẹp đó, ta vẫn không được quyền dùng những phương tiện xấu như: trộm cướp, buôn gian bán lận, tham ô và những việc phi pháp khác...

Để kết luận, ta có thể nói rằng: dù mục đích của chúng ta có tốt đẹp đến đâu, thì theo lương tâm ngay lành, chúng ta vẫn không được dùng phương tiện xấu để thực hiện. Chính vì thế, người xưa mới nói:

KHÔNG ĐƯỢC LẤY CỨU CÁNH BIỆT MINH CHO PHƯƠNG TIỆN.,.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Ngày 29/7/2016, mừng kính lễ nhớ Thánh nữ Martha.

Ban Chấp hành CĐ LCTX chúc mừng bổn mạng chị:

MARTHA NGUYỄN THỊ KIM CHUNG

Xin Thiên Chúa, qua lời bầu cử của Thánh nữ, luôn phù trợ chị mọi ngày trong cuộc sống.

NOI GƯƠNG THÁNH NỮ ELIZABETH BỒ ĐÀO NHA

Gioan Long Vân,
giáo xứ Nhân Hòa



Lịch phụng vụ Công giáo trong tháng Bảy kính nhớ nhiều vị nữ thánh. Ngày 4 kính thánh nữ Elizabeth Bồ Đào Nha; ngày 6 kính thánh Maria Goretti, trinh nữ, tử đạo; ngày 12 kính thánh Annê Lê Thị Thành, thánh nữ đầu tiên của Việt Nam; ngày 22 kính thánh nữ Maria Madalena, được mệnh danh là “tông đồ của các tông đồ”; ngày 23 kính thánh nữ tu Brigitta; ngày 26 kính thánh Anna, thân mẫu Đức Maria; ngày 29 kính thánh nữ Matta, chị

của Lazarô, người được Chúa Giêsu cho sống lại sau khi đã chết bốn ngày.

Mỗi vị nữ thánh xuất thân trong một hoàn cảnh gia đình và một địa vị xã hội khác nhau, từ đó con đường nên thánh của các ngài cũng khác nhau. Điển hình như thánh nữ Elizabeth Bồ Đào Nha xuất thân là một công chúa nước Tây Ban Nha, sau trở thành hoàng hậu nước Bồ Đào Nha. Dù xuất thân ở địa vị tôn quý, hoàng tộc nhưng Elizabeth sống một cuộc đời khắc khổ, khiêm nhường,

giao du giúp đỡ những người nghèo khổ và giàu lòng thiện chí giải hòa những cuộc xung đột.

Chào đời năm 1271, Elizabeth Lusitania là con gái vua Pierre đệ tam xứ Aragon (nay là nước Tây Ban Nha). Sau hai lần từ chối lời cầu hôn của hoàng tử nước Anh và nước Ý, ngài ưng thuận kết hôn với hoàng tử Denis, nước Bồ Đào Nha, sau trở thành hoàng hậu. Lúc còn thiếu nữ, Elizabeth đã trưởng thành trong cuộc sống đức tin, mỗi ngày thức dậy sớm đọc kinh nhật tụng, lần hạt Mân Côi, cầu nguyện đặc biệt cho những người hấp hối và qua đời trong ngày.

Trở thành hoàng hậu ở địa vị tôn quý, cao sang, ngài vẫn sống một cuộc sống bình dị như một dân thường, không kiêu cách, xa hoa. Còn hơn thế nữa, phát xuất từ lòng nhân ái chân tình, ngài thường đi lại thăm viếng, an ủi và giúp đỡ những người nghèo khổ. Ngài đặc biệt quan tâm chăm sóc các trẻ mồ côi, các thiếu nữ đơn độc và các bệnh nhân. Ngài thành lập nhiều cơ sở từ thiện: một bệnh viện ở Coimbra, một trung tâm hoàn lương ở Torres Novas, một cô nhi viện và nhiều nhà vắng lai. Ngài noi gương Chúa Giêsu, cứ mỗi thứ sáu Tuần Thánh hăng năm rửa chân cho 13 hành khất. Truyền các thánh kể có lần ngài rửa sạch, băng bó vết thương nơi chân một bệnh nhân rồi âu yếm hôn lên vết thương. Phép lạ xảy ra: vết thương nơi chân bệnh nhân bỗng được chữa lành tức khắc. Ôi cao quý thay tấm lòng nhân ái, ôi tuyệt vời thay tinh thần phục vụ của một đấng kim hoàng hậu! Truyền kể thêm rằng có lần vào một sáng mùa đông, hoàng hậu giấu các vật cứu trợ trong áo định đi thăm người nghèo thì bị chồng bắt gặp, tra hỏi giận dữ đến nỗi ngài không dám trả lời. Nhà vua nắm áo hoàng hậu giật mạnh thì chỉ thấy những cánh hoa hồng!

Ở trong cung điện cao sang nhưng hoàng hậu Elizabeth sống khắc khổ, hãm mình nhiệm nhặt. Nhiều người thấy vậy khuyên ngài giảm bớt. Ngài trả lời: “Ở đâu cần hy sinh hãm mình hơn là trong triều đình, nơi có nhiều nguy hiểm lớn lao. Thiên Chúa đặt tôi lên ngai để tôi làm việc lành cho những người bất hạnh”.

Hẳn là nhờ vào một cuộc sống đạo đức thâm hậu đã giúp Elizabeth vượt qua những sóng gió bất an trong cuộc sống vợ chồng. Trước sự bội phản ngoại tình của nhà vua, hoàng hậu vẫn



một mực âm thầm cam lòng chịu đựng. Hơn thế nữa, ngài còn tận tâm nuôi dưỡng những đứa con rơi của chồng như con ruột của mình. Thật là một tấm lòng bao dung hiếm có trên đời. Truyện kể Elizabeth còn bị một vị nịnh thần tố cáo với nhà vua là dan díu với một vị quan trong triều. Nghe lời dèm pha, nhà vua mưu tính ra lệnh cho một chủ lò vôi ngày mai phải thủ tiêu vị quan này khi được phái đến gặp ông. Sáng hôm sau trên đường đi, vị quan ghé vào một nhà thờ tham dự liên tiếp hai thánh lễ. Trong thời gian này nhà vua lại lệnh cho viên nịnh thần đến gặp chủ lò vôi xem tình hình. Và ông chủ lò vôi tuân lệnh vua vô tình giết chết vị nịnh thần đến trước này. Nhà vua hối hận xem đây là một biến cố Chúa tạo ra để cứu người vô tội và trừng phạt kẻ mưu hiểm. Cũng từ đó sống chung tình với người vợ quảng đại, thánh thiện. Đúng là như lời Chúa Giêsu nói: *"Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương!"* (Mt 5, 7). Chúa đã xót thương bù đắp cho hoàng hậu Bồ Đào Nha vì tấm lòng và những việc làm thương người của bà.

Hoàng hậu Elizabeth còn có một nhiệt huyết mạnh mẽ quyết tâm giải hòa những mối bất hòa, xung đột trong hoàng gia. Khi hoàng tử Anfongsô dấy binh nổi loạn chống lại vua cha, đích thân hoàng hậu cỡi ngựa, tay cầm Thánh giá ra giữa trận địa ngăn cản không để xung đột đẫm máu xảy ra. Đúng là như trong bài giảng trên núi của Chúa Giêsu: *"Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa"* (Tám mối Phúc-Mt 5, 9).

Làm ơn mắc oán, một lần nữa các nịnh thần lại ton hót với vua vu cáo hoàng hậu đã thông đồng với hoàng tử Anfongsô có ý chiếm đoạt ngai vàng. Bị giam trong pháo đài Alamquer, Elizabeth vẫn một mực tin thác vào lòng thương xót và sự quan phòng của Thiên Chúa. Và Thiên Chúa đã không bỏ rơi người con có tâm hồn thiện chí xây dựng hòa bình như hoàng hậu Bồ Đào Nha. Ngài soi sáng cho nhà vua biết phân biệt đúng sai, biết tìm về đường ngay nẻo chính. Chẳng bao lâu hoàng hậu được nhà vua triệu hồi về cung. Cả hoàng gia từ đó sống êm ấm, thuận hòa, tất cả cũng là nhờ sự hy sinh, nhẫn nhục không mệt mỏi và một lòng tin thác, cậy trông vào Chúa của hoàng hậu.



Năm 1325 nhà vua Denis băng hà một cách êm ái sau một cơn bệnh kéo dài. Dù đau buồn trước sự ra đi của người bạn trăm năm, nhưng từ đây Elisabeth có thể cắt đứt hẳn cuộc sống vật chất trần tục. Ngài rời bỏ cung điện, gia nhập dòng Ba Phanxicô, cắt tóc ngắn, mặc áo dòng như một nữ tu, sống trong một căn nhà cạnh một nữ tu viện Clara (dòng Nhì Phanxicô). Ngài sống kham khổ, hãm mình không thua gì các nữ tu. Ngài ra sức làm việc bác ái xã hội, dâng cúng cho Đức Giám Mục Giacôbê Compotten nhiều tài sản, xây dựng một nhà nguyện dâng kính Đức Trinh Nữ Maria và một nữ tu viện Clara.

Sống thanh thoát, thánh thiện phận đời còn lại với Chúa, nhưng vẫn luôn quan tâm đến thế sự. Khi hay tin vua Anphongsô là con trai mình đang gây chiến với vua xứ Castille là cháu rể mình, dù đang đau bệnh, Elisabeth đã tìm cách đến chiến trường giải hòa hai vua, duy trì hòa bình cho hai dân tộc. Ngài đã được Chúa dùng làm khí cụ bình an như trong bài "Kinh Hòa Bình" của thánh Phanxicô: *"Lạy Chúa xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa. Để con đem yêu thương vào nơi oán thù..."*.

Được Chúa gọi về ngày 4 tháng 7 năm 1336, hoàng hậu Bồ Đào Nha trong giờ hấp hối miệng luôn thì thầm: "Lạy Mẹ Maria, Mẹ đầy ơn phúc". Vì những nhân đức và công phúc, ngài được Đức Giáo Hoàng Leo thứ 10 phong hiển thánh vào năm 1626. *"Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ!"* (Mt 5, 7). Phúc thay cho Elisabeth có tâm hồn nghèo khó, Nước Trời là của Elisabeth! Chúa Giêsu nói: *"Những người có của thì khó vào Nước Thiên Chúa biết bao! Quả vậy, con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa"* (Lc 18, 24-25). Nhưng với hoàng hậu Elisabeth thì khác. Ngài là người có của. Nhưng đã đem của cải mình có giúp đỡ những người nghèo khổ. Ngài đã biết dùng của cải vật chất để mua Nước Thiên Chúa. Ngài trở thành một thánh nữ để mọi người noi gương.

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.



RẠCH VỌP, nơi đón nhận lòng thương xót

Fx Đỗ Công Minh

Những ngày cuối tháng 5 vừa qua, theo dõi trên các trang mạng, mọi người không thể không xót lòng khi nghe tin đài Thánh Giuse, cổng nhà thờ và một số công trình khác của họ đạo Rạch Vọt đã bị sụp xuống sông. Ngôi nhà thờ với mái ngói đỏ xinh xắn và tháp chuông nằm kế bên trái cũng sắp sửa bị thủy thần cuốn phăng trong một thời gian ngắn sắp tới.



Nghe tin xấu, Tòa Giám Mục Giáo phận Cần Thơ đã tới ngay hiện trường, *“yêu cầu giáo xứ di dời những thứ có thể ra khỏi vùng nguy hiểm để tránh thất thoát tài sản và tính mạng con người. Hiện giáo dân trong xứ đang tận lực tháo gỡ nhiều vật dụng còn sử dụng được. Chúng tôi cũng đang cố gắng làm một nhà thờ tiền chế bằng tôn và khung sắt cách nhà thờ cũ khoảng 250m để có nơi an toàn cho giáo dân đến đọc kinh và đi lễ”*, Linh mục Philipphê Nguyễn Văn Hùng, chánh xứ, bùi ngùi nhớ lại: *“Tôi nghe một cái ầm rồi mọi vật xung quanh rung chuyển dữ dội, khi chạy ra khỏi nhà xứ, phía mé sông đã thông thoáng, mọi thứ đã chìm dưới nước... Tôi đứng chôn chân tại chỗ...”*

Hôm ấy là tối 25.5.2016, đài Thánh Giuse và nhiều cơ sở hạ tầng khác của giáo xứ Rạch Vọp, bên con rạch đổ ra sông Hậu, đã bị nước nuốt gọn trong đợt sạt lở thứ tư. Hồi đầu tháng 5.2016, nước đã nhận chìm nhà giáo lý của giáo xứ và nhà một gia đình giáo dân cạnh nhà thờ. Những đợt sạt lở tiếp theo cuốn phăng nhiều cơ sở hạ tầng khác như nhà kho, nhà ăn, phòng học giáo lý và nhà mái vòm - nơi tổ chức nhiều hoạt động cũng như làm nhà ăn cho các anh chị em dự tòng, tân tòng sau các giờ học giáo lý. Theo cha Hùng, *“Nếu tính từ bờ cũ của nhà thờ thì đến nay nước đã lấn vô và nhận chìm khoảng 20m, chỉ còn chưa đầy 5m nữa là tới nhà xứ và khoảng 11m là tới nhà thờ”*.

Khi nghe tin, chúng tôi cũng đã xuống tận nơi để chứng kiến toàn khuôn viên của nhà thờ họ đạo. Nếu đi từ Thành Phố Hồ Chí Minh xuống Cần Thơ, ngay vòng xoay tại trung tâm có hai hướng đi, một hướng đi Tỉnh Sóc Trăng, hai là hướng đi Nam Sông Hậu. Đi theo hướng đường Nam Sông Hậu khoảng 30 km là tới cầu Rạch Vọp. Nhà thờ nằm ngay cầu Rạch Vọp thuộc ấp An Hòa, xã An Lạc Tây, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng (Cách Sóc Trăng 40 km). Đây là một vùng sâu vùng xa, người dân thuộc các dân tộc Kinh, Khơme, Hoa. Người Khơme chiếm số đông, mưu sinh bằng trồng trọt và làm mướn nên đời sống còn nhiều khó khăn. Giáo dân không qui tụ ở một chỗ mà ở rải rác nên khi tham dự Thánh Lễ Chúa nhật phải dùng ghe xuống di chuyển đến nhà thờ. Nhưng không phải vì khó khăn như thế mà đời sống đạo nguội lạnh. Cha Hùng cho biết: *“Hai năm qua đã có hơn 100 tân tòng nhận Bí tích Thanh tẩy. Phòng Giáo lý và nhiều cơ sở khác tuy không còn, nhưng hiện nay việc*



dạy giáo lý cho hơn 400 anh chị em dự tòng và tân tòng vẫn tiếp tục. Các công việc bác ái như khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí và bếp ăn tình thương do những vị hảo tâm xa gần đến giúp vẫn tiếp tục”.



Rạng sáng 26.5, triều cường đã làm sạt lở thêm một đoạn lớn, khoảng cách nhà thờ và sông thêm ngắn lại. Cổng nhà thờ hướng mé sông để đón giáo dân đến dự lễ và học giáo lý bằng ghe xuống đã không còn. Từ nhà thờ nhìn ra chỉ một

khoảng không lờ mờ những mảng tường vừa đổ xuống và những con nước xoáy phía xa. Đợt triều cường lại đến cùng lúc với những ngày mưa nên giáo xứ phải huy động mọi nguồn lực tháo dỡ gấp những khu vực chung quanh nhằm hạn chế thiệt hại. Chính quyền xã An Lạc Tây huy động dân quân ấp An Hòa cùng chung tay góp sức khắc phục khó khăn trước mắt. Bà con lương dân quanh vùng tạm gác công việc đồng áng để cùng giáo xứ di dời và ke bờ. Một giáo dân cho biết: *“Mọi người dầm mưa và thay phiên nhau ăn cơm trưa để khắc phục sự cố. Nước đã ăn sâu vào bờ, anh em dùng thanh sắt dài 6m dò xuống vẫn chưa đến đáy, do đó công việc di dời là ưu tiên hàng đầu”.*

Trước nguy cơ sạt lở nghiêm trọng, giáo xứ đã thuê các thợ lặn và thợ cào lặn xuống dưới nhà thờ tìm hiểu và đã phát hiện hàm ếch sâu hơn lòng sông (trên 10m) khoét sâu vào bên trong khuôn viên. Do đó, phần sạt lở không bị cuốn ra xa mà sập xuống bên dưới. Nguyên nhân có thể do các trụ cầu Rạch Vọp (được xây dựng năm 2010) quá lớn lại cạnh nhà thờ nên làm dòng chảy thay đổi đã tạo ra hàm ếch khổng lồ. Sau 7 đợt sạt lở, hàm ếch đã không còn nhưng giáo xứ đã bị nước cuốn gần 800 mét vuông mặt bằng. Nguy cơ nhà thờ bị sập chỉ còn là vấn đề thời gian.

Cha sở Rạch Vọp nêu lên tâm tình của mình: *“là một xứ đạo có truyền thống lâu năm tại địa phương, nhà thờ cũng gắn nhiều kỷ*

niệm với giáo dân nên chúng tôi có nghiên cứu phương án gia cố móng. Tiền gia cố phần sạt lở có chiều dài khoảng 100m sẽ phải tốn lỗi 750 triệu đồng. Đó là chưa kể phải đổ đất làm nền và nhiều thứ khác. Trong khi một công đất ở đây chỉ có giá 130 triệu đồng, nên nhiều khả năng chúng tôi sẽ tìm mua miếng đất mới để làm lại nhà thờ nếu sạt lở vẫn tiếp diễn. Khi Ban Xây dựng GP Cần Thơ đến thị sát cũng gợi ý phương án mua đất mới để làm nhà thờ cho an toàn. Trước mắt, chúng tôi cố gắng duy trì độ nhật, còn việc mua đất, cải tạo hoặc xây dựng cơ sở mới thì chỉ biết phó thác cho Thiên Chúa”.

Nhìn quang cảnh ngôi nhà thờ hiền hòa bên giòng sông rồi trộm nghĩ, chỉ một thời gian ngắn tới đây, nhà thờ, ngọn tháp có còn? Chúng tôi ngậm ngùi trao gửi đến cha Hùng số tiền ít ỏi của anh chị em Huynh đệ Giuse góp phần vào việc giữ lại ngôi nhà thờ, ngọn tháp; hay di dời được, hoặc làm mới? Và cũng mong ước các cộng đoàn Lòng Chúa thương xót các giáo xứ trong Tổng Giáo phận quyên góp giúp đỡ cho nhà thờ Rạch Vọp luôn hiện diện. Nơi đây xứng đáng được những đoàn bác ái đến giúp, xứng đáng được đón nhận LÒNG THƯƠNG XÓT trong Năm Thánh này.

Mọi sự giúp đỡ xin liên hệ: Cha sở Philipphê Hùng. Số ĐT 0918125130

(Tham khảo báo CGvDT)

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

THÁNG SÁU

Ý chung: Cầu cho các dân tộc bản địa, đang gặp nguy cơ vì bản sắc và sự tồn vong của mình, được đối xử tôn trọng.

Ý truyền giáo: Cầu cho Giáo Hội tại Châu Mỹ Latinh và vùng Caribê, bằng các phương thế truyền giáo cho lục địa mình, biết loan báo Tin Mừng bằng nghị lực và lòng nhiệt thành mới mẻ.

GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

HÔN NHÂN KHÁC ĐẠO HỌC HỎI CẢM THÔNG

Gioakim Trương Đình Gia

(tiếp theo)

4. Đây là câu trả lời của Giáo hội?



Dựa vào Thánh Kinh và truyền thống, trung thành với ý định yêu thương của Thiên Chúa về nguyên tắc, Giáo hội không ngăn cản mà chấp thuận hôn nhân khác tôn giáo. Nhưng vì hiện diện dưới hình thức một tổ chức trần thế, Giáo hội cũng cần đến một bộ

luật, gọi là Giáo luật để quy định mọi cơ cấu tổ chức và sinh hoạt của mình, và trong đó có những điều khoản liên quan đến Bí tích Hôn phối. Trên nguyên tắc, theo Giáo luật, không có chuyện cấm cản người Công giáo lấy một người ngoài Công giáo. Nhưng trong Giáo luật Công giáo quy định nếu người Công giáo lấy một người ngoài Công giáo, hoặc là cũng là Kitô giáo như Tin Lành chính thống (hôn nhân hỗn hợp, hay dị tín) hay lấy một người ngoài Kitô giáo (hôn nhân dị giáo) buộc phải xin phép chuẩn để hôn nhân của họ trở nên hợp pháp.

Đương nhiên tuy trên nguyên tắc là thế, nhưng trên thực tế có nhiều người không chấp nhận, hay rất khó chấp nhận chuẩn hôn nhân khác đạo vì những lý do tích cực có thể hiểu và cũng vì những lý do tiêu cực theo thói đời.

4.1. *Phép chuẩn là gì?* Là sự chuẩn nhận của giáo quyền (do Giám mục quy định đối với giáo phận mình). Xét về nguyên tắc, giám mục không bao từ chối chuẩn hôn nhân khác đạo mà không

có lý do chính đáng. Thông thường các giám mục ban phép chuẩn với một số điều kiện sau:

- ❖ Người lương phải hiểu biết và tôn trọng đức tin và việc thực hành đạo của người Công giáo chứ không được ngăn trở bằng bất cứ lý do nào.
- ❖ Khi sinh con cái, phải lo cho chúng rửa tội và giáo dục chúng theo đức tin Kitô giáo.
- ❖ Người Công giáo phải có nhiệm vụ truyền giáo cho người vợ/chồng ngoại bằng lời nói, và chủ yếu cuộc sống chứng nhân nêu gương để giúp người ấy nhận biết, tin Chúa và trở về Công giáo (lời khuyên).

Trong các điều kiện Giáo luật đưa ra trên đây, điều kiện thứ hai thường tạo nên tranh cãi với người ngoài Công giáo.

Có một số người ngoài Công giáo vì không hiểu rõ vấn đề nên không đồng ý với đòi hỏi này cho rằng có sự không công bằng. Vì sao có sự xem ra không công bằng này?

Thật ra Giáo hội Công giáo không đặt vấn đề về sự công bằng ở đây nhưng chỉ hành động theo xác tín của mình. Vì một mặt Giáo hội Công giáo xác tín con đường cứu độ bình thường mà Thiên Chúa dùng là qua Giáo hội của Đức Kitô, vì Giáo hội Công Giáo luôn tin rằng Kitô giáo là đạo duy nhất do chính Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô Đấng "là Đường là Sự thật và là Sự Sống" mạc khải. Theo nghĩa là nếu xét về tôn giáo như nỗ lực tiếp cận với Chân lý, với Thượng Đế, Đấng Tối Cao, Kitô giáo gần nhất với Chân lý so với các tôn giáo khác hay đúng hơn là tiếp cận với Chân lý tròn đầy vì Kitô giáo vì Đức Kitô không phải chỉ là một con người như các vị sáng lập tôn giáo khác mà chính là Thiên Chúa, Thượng Đế là chính Chân lý nên ngài mới có thể mạc khải cho con người Chân lý trọn vẹn và chính Ngài truyền mệnh lệnh cho các môn đệ rao giảng Tin Mừng cho mọi người và làm cho họ trở nên môn đệ của ngài qua việc lãnh nhận phép rửa tội (theo đạo) ít ra là theo truyền thống diễn giải Tin Mừng. Tuy nhiên, mặt khác Giáo hội vẫn tin rằng Thiên Chúa vẫn có những phương thế khác để cứu độ con người, và Thiên Chúa đã gieo vãi những hạt giống Chân lý trong lương tâm con người, trong các giá trị văn hóa và tôn giáo của mọi thời và Thánh Thần luôn hoạt động nơi các con người sống theo lương

tâm ngay lành và thiện chí tìm kiếm sự thật. Vì ơn đức tin chỉ được ban cho một số người nào đó mà Chúa chọn, còn ơn cứu độ thì được ban cho mọi người không tùy thuộc đức tin, hay tôn giáo của họ nhưng tùy vào việc sống theo lương tâm ngay lành, nhưng Giáo hội Công giáo có nhiệm vụ truyền giáo vì đó chính là bản chất của Giáo hội, còn chuyện người ta có tin hay không lại là chuyện khác và không hẳn những người tự xưng là Kitô hữu lãnh nhận Bí tích Rửa tội tự thân sống tốt hơn những người ngoài Kitô giáo. Bằng chứng rõ ràng nhất trong Tin Mừng Chúa thường đề cao những người ngoại giáo về niềm tin của họ và Chúa cũng nói rõ không phải những kẻ kêu lên “Lạy Chúa, lạy Chúa” mà được vào Nước Trời mà chỉ có những người thực hành thánh ý Chúa mà thôi.

Hơn nữa, đối với Kitô hữu, đức tin là điều kiện cần để được ơn Cứu độ, là điều quan trọng đến độ mà người Kitô hữu có thể hy sinh tính mạng để bảo vệ hay bênh vực. Chưa nói Kitô hữu còn có nhiệm vụ truyền bá đức tin cho người khác, đưa người khác về với “chính đạo” trước hết là đối với người thân nhất, vợ/chồng con cái. Ngoài ra chỉ trong Kitô giáo, hôn nhân mới mang tính bất khả phân ly một khi được coi là thành sự. Chính vì lo sợ người Kitô hữu có nguy cơ đánh mất đức tin, đánh mất phần rỗi của mình và xao nhãng sứ mạng chứng nhân khi kết hôn với người ngoài Kitô giáo, nhất là khi hôn nhân đổ vỡ mà Giáo hội Công giáo mới có cách hành xử xem ra có vẻ không công bằng này trong những đòi buộc đối với Hôn nhân khác tôn giáo.

Hơn nữa, quan hệ giữa Kitô hữu và Đức Kitô là quan hệ yêu thương, gắn bó, ân tình, như giữa hai người bạn thân thiết hay giữa hai người yêu nhau vì chỉ duy có Đức Kitô mới chết vì tình yêu như Phaolô Tông đồ dân ngoại, từng bắt bớ Kitô hữu trước đây nói: Không có gì có thể tách tôi ra khỏi lòng mến đối với Đức Kitô. Chính vì thế ta hiểu vì sao đối với Giáo hội Công giáo không có sự đánh đồng tôn giáo, người Kitô hữu đúng nghĩa có thể hy sinh tình yêu cá nhân chứ không bao giờ hy sinh tình yêu Thiên Chúa vì chỉ có Chúa là Đấng duy nhất xứng đáng để người ta yêu mến hết lòng, hết sức, hết tâm hồn trên hết mọi loài và ý thức rằng chính vì và nhờ tình yêu Thiên Chúa và đối với Thiên Chúa mà họ có thể yêu thương mọi người và cách riêng người bạn đời của mình thật lòng và hết lòng. Do đó họ luôn ý thức và mong muốn đưa mọi người về



với Thiên Chúa Tình yêu, Chân lý trọn vẹn, đưa người khác đến với đức tin Công giáo, đặc biệt người bạn đời và con cái của mình và nếu như không được thì ít ra cũng phải bảo đảm đức tin cho bản thân mình và giáo dục con cái theo tinh thần Kitô giáo.

4.2. Điều gì xảy ra nếu bên người ngoài Công giáo không chấp nhận những điều kiện đưa ra trên đây của Giáo luật Công giáo?

Mọi hệ quả đều tiêu cực. Hoặc hai bên phải chia tay vì lý do tôn giáo. Điều này xem ra có vẻ bất nhân. Giáo luật trong trường hợp này trở thành trở ngại chính. Trở ngại này ngăn cản hai người đến với nhau. Hoặc bên ngoài Công giáo gồng mình, hay giả ra mặt chấp nhận cho qua thì hệ quả càng tiêu cực hơn. Hoặc bên Công giáo vì tình mà bỏ qua luật lệ, thì hôn nhân của họ bất thành, người Công giáo không được cử hành Hôn phối tại nhà thờ và quan hệ của họ coi như ngoài luồng, bản thân người Công giáo bị rối nếu sống như vợ chồng, họ không được lãnh nhận các Bí tích bao lâu còn sống trong tình trạng này và hệ quả sẽ rất nguy hiểm, đức tin đức cậy bị đe dọa, con cái sinh ra bị coi là ngoại hôn về mặt đạo.

Điều tiêu cực khó tránh hơn nữa là thành kiến và hiềm khích về Công giáo càng thêm nặng nề nơi người ngoài Công giáo. Và có thể dẫn đến sự hựt hắng ngay cả đối với bên Công giáo.

Đó là luật của Giáo hội, cho đến nay vẫn là như thế. Luật cứng rắn nhưng vẫn là luật (*Dura lex, sed lex*). Nhưng xét về một mặt nào đó, sự ngăn cản này đôi cũng có lợi vì nó có thể tránh trước nguy cơ bất hạnh, xung đột hay đổ vỡ có thể xảy ra khi hai người khác tôn giáo hoàn toàn khăng khăng với lập trường của mình lấy nhau, và như là sự đề phòng hiểm họa mất đức tin cho người Công giáo.

(còn tiếp)

Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode

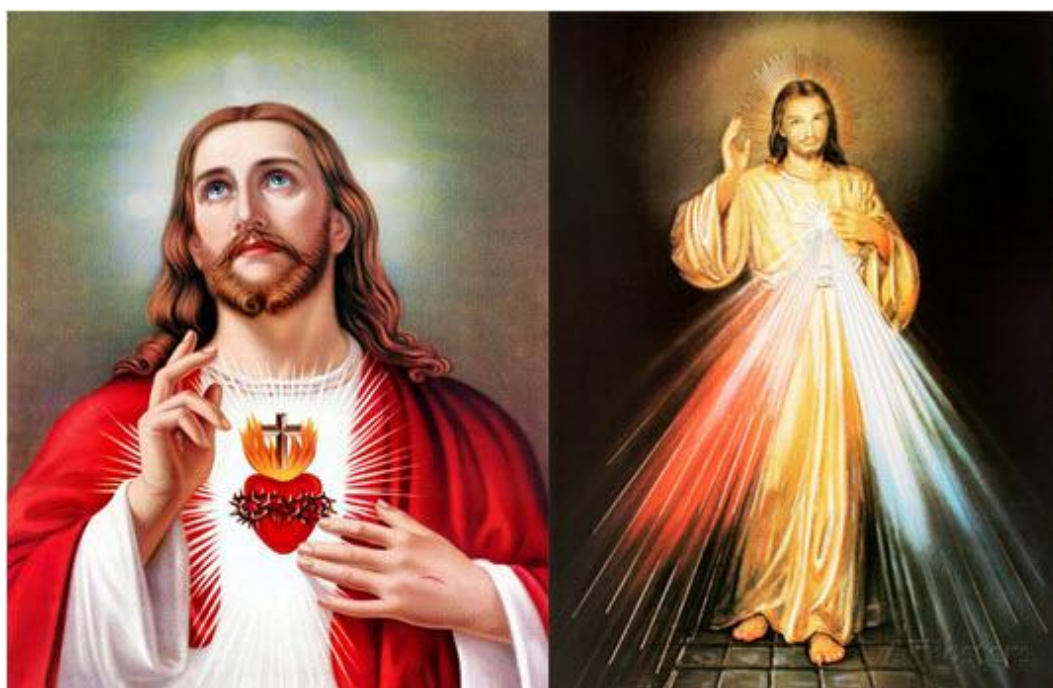


GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Việc tôn kính Thánh Tâm Chúa Giêsu có khác với việc tôn kính Lòng Chúa Thương Xót không?

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP.

Chúng ta đang ở trong Tháng Sáu, được dành để kính Thánh Tâm Chúa Giêsu. Từ ngày 23 tháng 5 năm 2000, được sự chấp thuận của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thánh Bộ Phụng Tự đã ra quyết định chọn Chúa Nhật II Phục Sinh là “Chúa Nhật kính Lòng Chúa Xót Thương”; cách đặc biệt hơn, năm nay cũng là Năm Thánh Lòng Thương Xót. Vậy hai việc tôn kính này có gì giống nhau và có gì khác nhau?



Tôi không biết nên bắt đầu bằng cách nêu bật những điểm giống nhau hay là những điểm khác nhau trước. Thật ra thì nhiều điểm khác nhau không có nghĩa là đối nghịch nhau, nhưng bổ túc cho nhau mà thôi. Chúng ta có thể bắt đầu bằng những điều tổng quát giống nhau, rồi sẽ dần dần bước sang những điểm khác nhau.

Nói một cách tổng quát, chúng ta cần phải nhấn mạnh đó là: "*Không có gì khác nhau hết*", bởi vì cả hai đều quy về Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã mạc khải tình thương Thiên Chúa đối với loài người chúng ta, không chỉ bằng lời nói mà còn bằng chính việc hiến mạng sống vì chúng ta; cả hai đều đề cao tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta. Thật vậy, việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu và việc tôn sùng lòng Thương xót Chúa đều dành cho cũng một Chúa Giêsu (*chứ không phải là hai Chúa khác nhau*), và cả hai đều nói đến tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta. Thánh Tâm (*tức là trái tim*) là biểu hiệu của tình yêu; và lòng thương xót hẳn nhiên là nói đến tình yêu rồi.

Chúng ta đừng bao giờ quên rằng, tất cả các việc tôn kính đều nhằm đến một Ngôi Vị, một Chủ Thể, chứ không bao giờ dừng lại ở hình thức hoặc tước hiệu bên ngoài. Chẳng hạn như khi tôn kính Đức Mẹ Mân Côi, Đức Mẹ Carmel, Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, Đức Mẹ Lộ Đức, Đức Mẹ Fatima, Đức Mẹ Lavang, Trái Tim Đức Mẹ, .v.v... thì tất cả đều nhằm đến bản thân của Đức Maria, thân mẫu của Chúa Cứu Thế và của Hội Thánh. Chúng ta đừng nên dừng lại ở tước hiệu, nhưng hãy nhìn đến Đức Mẹ, để bày tỏ lòng kính mến cũng như bắt chước gương các nhân đức.

Trở lại với đề tài mà chúng ta đang bàn, việc tôn kính Thánh Tâm Chúa Giêsu và việc tôn kính lòng thương xót của Chúa đều hướng đến Chúa Giêsu. Thế nhưng, chính trong sự đồng nhất này mà ta thấy có đôi nét khác biệt.

Những khác biệt đó là gì?

Sự khác biệt thứ nhất đó là về thời gian. Lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu đã bắt nguồn từ thời các Giáo phụ, nghĩa là từ ngàn năm thứ nhất của Kitô giáo. Nổi bật là các Giáo phụ như: Origène, Augustino,...

Sang thế kỷ XII, lòng sùng kính Trái Tim Chúa Giêsu được các thần học gia bàn đến trong những tác phẩm thần học, chẳng hạn như: Thánh Alberto Cả, chân phúc Henri Suso Dòng Đaminh,... Trong số những nhà thần bí nói đến Thánh Tâm vào thời kỳ ấy, nổi tiếng nhất là thánh nữ Gertrude, sinh năm 1256 và qua đời năm 1301, là đan sĩ Dòng Xitô thuộc đan viện Hefta bên Đức, với tác phẩm "*Sứ giả của lòng thương xót Chúa*".



Sang thế kỷ XIV, chúng ta thấy thánh nữ Catarina Siena đã viết rất nhiều về lòng thương xót của Thiên Chúa, nhưng thánh nữ không gắn với việc tôn sùng Trái Tim; có chăng là thánh nữ nhận thấy biểu tượng của lòng thương xót ở nơi bửu huyết của Chúa.

Thế nhưng, việc sùng kính Trái Tim Chúa Giêsu chỉ thực sự phát triển mạnh mẽ vào thế kỷ XVII do ảnh hưởng của thánh nữ Margarita Maria Alacoque (1647-1690). Hầu hết những bức ảnh vẽ Thánh Tâm Chúa Giêsu được trưng bày trong các nhà thờ, nhà nguyện Công Giáo đều dựa theo phong trào mà thánh nữ Margarita Margarita Alacoque cổ động. Thánh nữ là một tu sĩ Dòng Thăm Viếng. Vào thời thánh nữ Margarita, Giáo Hội bị đe dọa bởi chủ nghĩa Giansenit, trình bày Thiên Chúa như là một Đấng Công bằng đáng sợ; Thánh Tâm Chúa Giêsu nhắc nhở con người rằng Thiên Chúa là tình yêu, chứ không chỉ là Đấng thẩm phán.

Tóm lại, việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa được phổ biến kể từ thế kỷ XVII là nhờ bởi hai vị thánh nổi tiếng, đó là:

- Thánh Jean Eudes, linh mục, sinh năm 1601 và qua đời năm 1680, đã thành lập hai Dòng tu, một nam một nữ, mang tên là Hai Trái tim (*nghĩa là: Trái tim Chúa Giêsu và Trái tim Đức Mẹ*), cũng như cổ động việc thiết lập một lễ phụng vụ kính Thánh Tâm Chúa Giêsu. Nên biết là, theo thánh Jean Eudes, trái tim là trung tâm điểm của con người, vì thế tượng trưng cho chính bản thân Chúa Giêsu, nơi gặp gỡ tình yêu với Chúa Cha, với nhân loại, với vũ trụ.

- Vị thánh thứ hai của thế kỷ XVII là thánh nữ Margherita Maria Alacoque thuộc Dòng Thăm Viếng, nhưng các văn phẩm được phổ biến nhờ vị linh hướng là thánh Claude de la Colombiere. Người ta thường coi hai vị thánh này là những cổ động viên cho lòng tôn kính Thánh Tâm trong toàn thể Hội Thánh, được các Đức Giáo Hoàng ủng hộ, không những qua việc thiết lập lễ phụng vụ, mà còn qua nhiều văn kiện, quan trọng nhất là Đức Giáo Hoàng Piô XII với Thông điệp Haurietis aquas năm 1956.

Còn lòng sùng kính Lòng Thương Xót Chúa bắt nguồn từ khi nào?

Lòng thương xót của Chúa tuy đã được các nhà thần học bàn đến từ lâu, nhưng trở thành phổ cập vào giữa thế kỷ thứ XX, do ảnh hưởng của thánh nữ Faustina Kowalska (1905-1938). Vào thời

thánh nữ Faustina, nhân loại đang trải qua những cuộc tàn phá do những khủng hoảng chính trị gây ra bởi những cuộc chiến tranh và những chủ nghĩa độc tài; lòng thương xót của Chúa nhắc nhở con người hãy tin thác vào Thiên Chúa, đừng sợ hãi, đừng thất vọng.

Thế nên, khi nói đến việc tôn kính Lòng Chúa Thương Xót, là chúng ta muốn nói đến hình thức tôn sùng được quảng bá do bởi thánh nữ Faustina Kowalska. Vị thánh này sống vào tiền bán thế kỷ XX, sinh năm 1905 và qua đời năm 1938. Chị cũng là một người tôn sùng Trái Tim Chúa Giêsu.

Trong quyển Nhật ký, chị ghi lại lời tâm sự của Chúa như thế này: *"Này con của Ta, hãy biết rằng, trái tim của Ta là lòng thương xót. Từ biển thương xót này mà các ân sủng trào ra khắp thế giới. Không linh hồn đến gần Ta mà không được an ủi đi ra về. Mọi nỗi lăm than đều được chôn vùi trong đáy của lòng thương xót của Ta, và mọi ơn huệ thánh hóa đều trào ra từ suối này".* Trong một đoạn khác của quyển Nhật ký, thánh nữ đã bộc lộ tâm tình thờ lạy Trái tim Chúa Giêsu ở trong bí tích Thánh Thể với những lời như sau: *"Ôi bánh thánh hằng sống, là sức mạnh duy nhất của con, nguồn mạch của tình yêu và lòng thương xót, xin hãy ôm ấp thế giới và nâng đỡ các linh hồn yếu đuối. Ôi, thật là giây phút điểm phúc khi Chúa Giêsu đã để lại cho chúng ta quả tim đầy lòng thương xót của Người".*

Như vậy, đối tượng của việc tôn kính Thánh Tâm và của việc tôn kính Lòng Chúa Thương Xót cũng là một, đó là tình yêu của Chúa Giêsu dành cho nhân loại.

Trên đây là những sự giống nhau và khác nhau nhìn cách tổng quát; vậy những gì còn lại chỉ là điều nhỏ nhặt hay sao?

Tôi không dám nói rằng, những gì còn lại đều là tiểu tiết, bởi vì khó mà lượng giá tầm quan trọng; nhưng mà chúng ta hãy tiếp tục theo dõi những tương đồng và khác biệt.

Một điểm tương đồng đáng chúng ta lưu ý, là hai người cố động của hai việc tôn sùng này đều là nữ tu, và tương đối trẻ: thánh nữ Margarita qua đời lúc 43 tuổi, thánh nữ Faustina qua đời lúc 33 tuổi. Dĩ nhiên, cả hai trường hợp này đều là mặc khải tư, nghĩa là không mang lại chân lý nào mới cho kho tàng đức tin của Giáo Hội,



nhưng chỉ đào sâu thêm vài khía cạnh của đức tin, theo như sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo đã khẳng định ở số 67.

Như vừa nói trên đây, cả hai nữ tu này đều trùng hợp ở chỗ tôn kính tình yêu của Chúa Giêsu được biểu lộ qua Thánh Tâm. Tuy nhiên, việc tôn kính được biểu lộ qua những tấm ảnh mà các vị muốn cổ động. Đến đây, ta thấy có sự khác biệt trong cách diễn tả những hình ảnh đó:

- Hình ảnh Trái Tim Chúa theo thánh nữ Margarita chỉ cho ta thấy, một trái tim bùng rục lửa mền chứ không có toàn thể chân dung của Chúa. Trái Tim ấy có một vòng gai quấn chung quanh, nhắc đến cuộc khổ nạn của Chúa. Nói cách khác, Trái Tim Chúa Giêsu gợi ra cuộc khổ nạn của Chúa: vì yêu thương chúng ta, Ngài đã đổ máu mình ra cho chúng ta.

- Đang khi đó, bức tranh mà thánh nữ Faustina được lệnh quảng bá thì trình bày toàn thân Chúa Giêsu, và là Chúa Giêsu Phục Sinh. Thật vậy, Chúa Giêsu mặc áo dài trắng (*có lẽ vừa tượng trưng cho phẩm phục tư tế, vừa tượng trưng cho y phục của thân thể vinh hiển rạng ngời*), và trong tư thế đứng, giống như khi hiện ra cho các môn đệ sau khi sống lại.

Như vậy, khi tôn kính Thánh Tâm Chúa Giêsu là chúng ta tôn kính tình yêu của Thiên Chúa phải không?

Chắc chắn rồi. Điều này đã được giải thích bởi các nhà thần học từ thời Trung cổ cũng như trong các văn kiện của các Giáo Hoàng thời cận đại. Chúng ta có thể trưng dẫn một đoạn văn điển hình của Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo viết như sau: "*Thánh Tâm Chúa Giêsu, chịu đâm thấu bởi tội lỗi của chúng ta và vì ơn cứu độ cho chúng ta, được coi như là dấu chỉ chính yếu và biểu tượng của tình yêu mà Chúa Cứu chuộc không ngừng yêu thương Thiên Phụ và tất cả mọi chúng sinh*" [*Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 478*]. Trong lễ trọng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, các bản văn Kinh Thánh thường được trích dẫn hơn cả là cảnh Chúa Giêsu chết trên thập giá, đã bị một tên lính đâm thấu, từ đó vọt ra máu và nước (*x. Ga 19,34*).

Nguồn: simonhoadalat.com

(Còn tiếp 1 kỳ)



Hiệp thông



Cầu nguyện

Trong tháng 6/2016, Cộng đoàn LCTX TGP nhận được 628 ý xin hiệp thông, gồm:

- Tạ ơn Ba Đấng.
- Tạ ơn Lòng Chúa Thương Xót.
- Xin bình an gia đình, bình an bản thân.
- Như ý nguyện xin.
- Xin ơn thánh hóa hồn xác, gia đình, công ăn việc làm và cách riêng cho Cavl, Đaminh Mạo, Giuse, Phêrô.
- Hoán cải cho Augustino Huy, Arcèle Quy, Bênađô Tùng, Đaminh Đạt, Đaminh Mẫn, Maria Nga, Phaolô Cường, 3 Giuse, 2 Maria, Phaolô, 2 Phêrô, Têrêsa Trà, Maria (Thương, Trinh, Thảo, Vân), Isave Phượng, Tôma.
- Xin ơn chữa lành cho: Anphongsô Chuẩn, Anna (Kim AnhLy, Loan, Oanh) Maria (Nga, Mai, Liêm, Lan, Thư, Thúy, Mai, Nguyệt, Nhung, Thúy Lan, Hạnh, Phượng, Hương, Khang, Vân, Quỳnh, Yến), Gioan Baotixita Tài, Giuse (Phúc, Vũ, Dũng, Khoa), Têrêsa (Trung, Ngọc, Dung), André Tràng, Catarina Lê, Isave Loan, Carolo Bền, Giêrađô Huy, Gioan Mạnh Huy, Cêcilia San, Phêrô Vinh, Lucia Tuyệt.
- Cầu cho linh hồn các linh mục, tu sĩ và cách riêng cho Cha Đa Minh, Cha Rôcô, Cha Phaolô Maria, Cha Phêrô, Soeur Catarina.
- Cầu cho các linh hồn ông bà, cha mẹ tổ tiên.
- Cầu cho các linh hồn mồ côi.
- Cầu cho các thai nhi.
- Cầu cho linh hồn ngoại giáo, ông bà cha mẹ anh chị ngoại giáo.
- Cầu cho linh hồn Lucia, Têrêsa mới qua đời.

- Lễ giỗ cho linh hồn: Anna, Đaminh, Gioan Baotixita, Giuse, Maria, Phaolô, Phêrô.
- Cầu cho linh hồn Agata, Agnès, Alêxù, Andrê, Anna, Anê, Augustinô, Antôn, Đaminh, Catarina, Cêcilia, Êlizabeth, Giacôbê, Giêradô, Gioan, Gioan Baotixita, Giuse, Henriette, Hirêmô, Inhaxiô, Inê, Jeanne, Louis, Lucia, Maria, Maria Mađalèna, Matthêu, Martino, Mônica, Nicôla, Têrêsa Maria, Vincentê, Rosa, Stêphanô, Tômasô, Têrêsa, Phaolô, Phanxicô, Phanxicô Xaviê, Phêrô, Philipê và 3 linh hồn ngoại đạo.
- Xin ơn bền đỗ cho Maria Trâm
- Xin ơn đền tội, ơn đức tin cho gia đình, ơn hoán cải.
- Một người ngoại đạo xin biết Chúa
- Xin cho thi cử tốt đẹp.
- Xin cho con trở lại đạo.
- Xin cho mua, bán được nhà.
- Xin cho gia đình phỏng vấn tốt đẹp, buôn bán được thuận lợi.
- Xin cho có công ăn việc làm, công việc thuận lợi.
- Xin cho việc đi nước ngoài thành công, đi xa bình an.
- Xin cho gia đình hòa thuận thương yêu, con cháu ngoan, chăm học, thi đậu.
- Xin cho một người ngoại đạo bỏ cờ bạc.
- Xin cho được đoàn tụ, vượt qua cơn thử thách khó.
- Xin cho trả được nợ, thoát được nợ.
- Xin cho Maria giải thoát sự dữ.
- Xin cho mau có con, con cái biết vâng lời.
- Xin cho mẹ và thai nhi được khỏe mạnh, sinh nở tròn vẹn.
- Xin cho Giacôbê, Phaolô Cương và Phêrô bỏ nghiện, chồng bỏ được rượu bia.
- Xin cho các kẻ tội lỗi trở về, cho một người ngoại giáo bỏ cờ bạc.
- **Cầu cho các ân nhân còn sống cũng như qua đời, đã giúp đỡ phát triển Cộng đoàn LCTX được hồn an xác mạnh.**



Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng	
◆ Thế nào là sống chúng nhân cho Chúa	02
✠ Sống Lời Chúa	04
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B7)	14
✠ Tin tức & Sinh hoạt	18
✠ DIỄN ĐÀN	
◆ Chiêm ngắm LTX qua dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu	23
◆ LCTX và nhân phẩm (tt và hết)	27
◆ Mười điều răn của LTX	33
◆ Đừng có vô cảm	37
◆ Cứu cánh và phương tiện	40
◆ Noi gương thánh nữ Elizabeth Bồ Đào Nha	45
◆ Rạch Vạt, nơi đón nhận LTX	49
✠ Giáo dục Kitô giáo	
◆ Hôn nhân khác đạo – Học hỏi cảm thông (tt)	53
✠ Giải đáp thắc mắc	
◆ Việc tôn kính TT CGS có khác với việc tôn kính LCTX?	57
✠ HTCN	62